

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



ĐÓN SÓNG KQKD QUÝ II, THỊ TRƯỜNG MỞ NHỊP HỒI PHỤC

Ngày: 20/07/2026 – 24/07/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

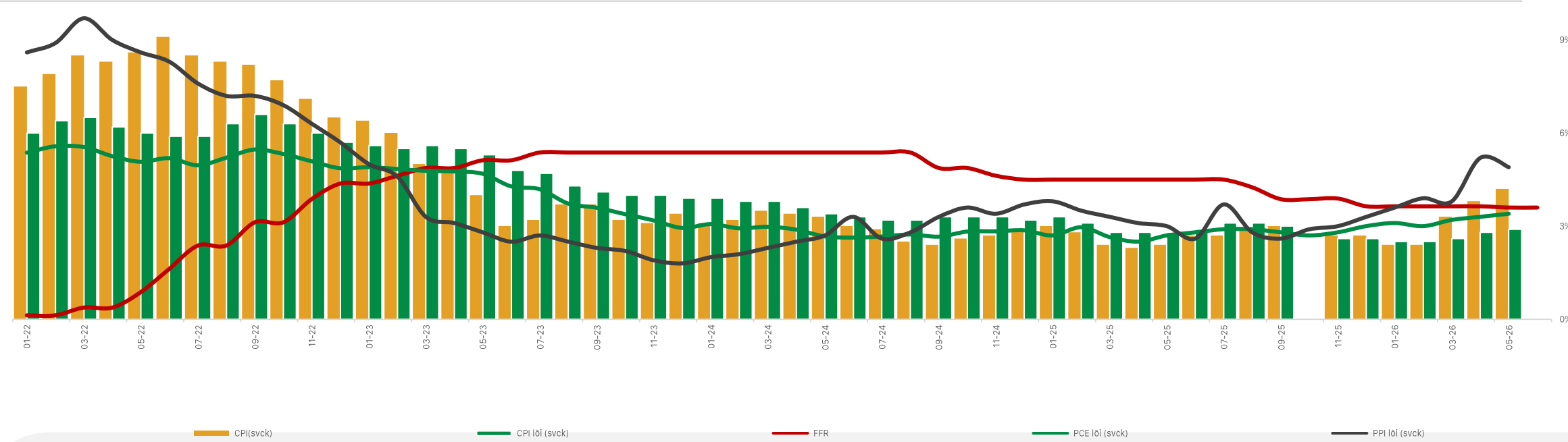


Mỹ vẫn tăng trưởng nhưng thế cân bằng trở nên mong manh hơn khi lạm phát cao gặp thị trường lao động hạ nhiệt



Kinh tế Mỹ hiện chưa đứng trước nguy cơ suy thoái tức thời, nhưng đang bước vào một trạng thái khó điều hành hơn: lạm phát quá cao để Fed có thể sớm cắt giảm lãi suất, trong khi thị trường lao động đã đủ yếu để khiến việc tiếp tục tăng lãi suất trở nên rủi ro. Đây chính là điểm khác biệt lớn so với giai đoạn đầu năm, khi tăng trưởng, tiêu dùng và việc làm cùng duy trì sức chống chịu tốt hơn. Kịch bản cơ sở vẫn là kinh tế Mỹ tăng trưởng quanh vùng 2% trong năm 2026, gần với mức dự báo 2,2% của Fed, nhưng động lực có thể suy yếu hơn trong nửa cuối năm khi các yếu tố hỗ trợ tạm thời như hoàn thuế, chi tiêu liên quan World Cup và một số hiệu ứng thương mại dần phai nhạt. Vì vậy, rủi ro lớn nhất không phải là một cuộc suy thoái đột ngột, mà là một giai đoạn tăng trưởng chậm lại trong khi lạm phát vẫn dai dẳng, khiến Fed bị mắc kẹt giữa hai mục tiêu và thị trường tài chính ngày càng nhạy cảm với từng dữ liệu CPI, việc làm và tiêu dùng.

Tăng trưởng vẫn duy trì nhưng động lực kinh tế đang chậm lại rõ hơn

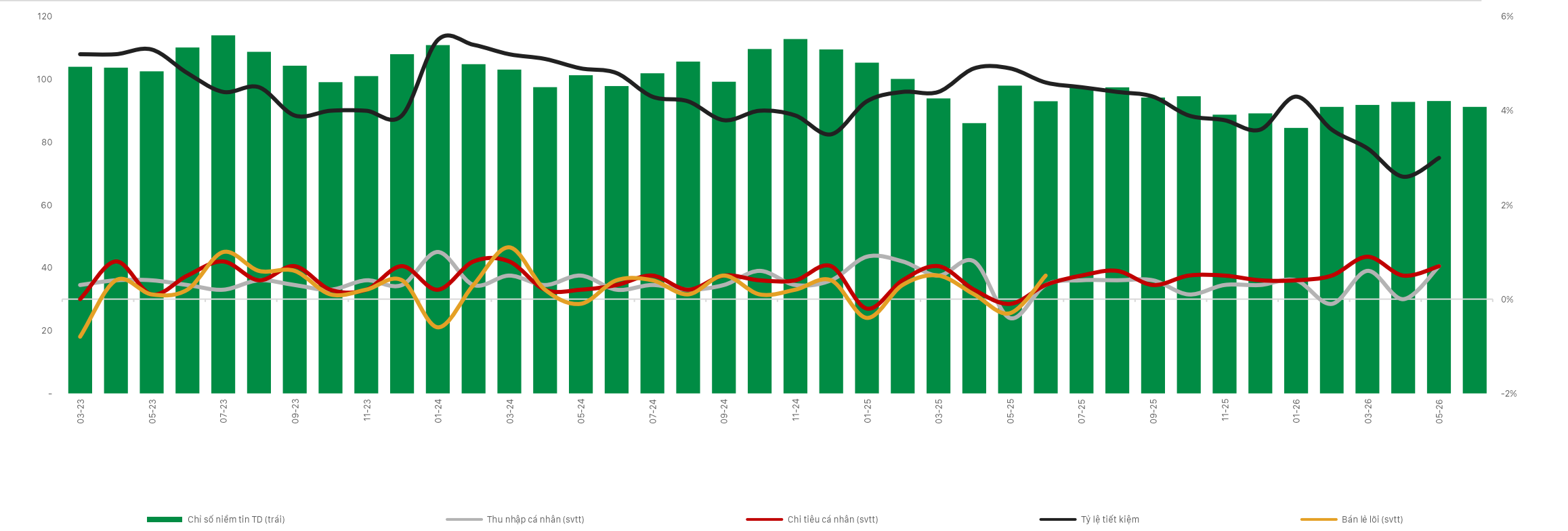


1. Tăng trưởng vẫn duy trì nhưng động lực kinh tế đang chậm lại rõ hơn. GDP quý 1/2026 được điều chỉnh tăng lên mức 2,1% theo năm, trong khi hoạt động sản xuất và dịch vụ tiếp tục mở rộng với PMI tháng 6 lần lượt đạt 53,3 và 54 điểm. Tuy nhiên, ước tính GDPNow của Atlanta Fed cho tăng trưởng quý 2 đã giảm mạnh từ trên 3% vào cuối tháng 5 xuống chỉ còn 1,3% vào ngày 8/7, cho thấy đà tăng trưởng thực tế đang mất dần động lực khi tác động từ thương mại, tồn kho và các yếu tố hỗ trợ tạm thời biến động mạnh.

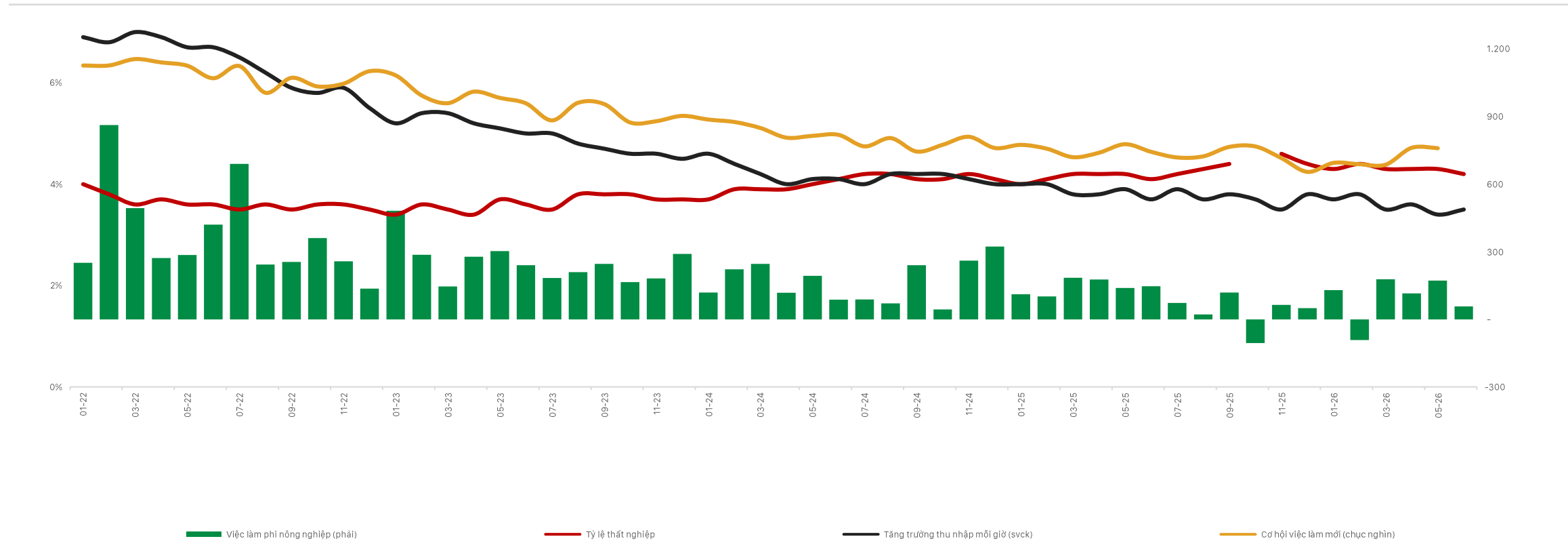
2. Lạm phát trở lại trên 4% khiến Fed gần như mất dư địa nới lỏng trong ngắn hạn. CPI tháng 5 tăng 4,2% so với cùng kỳ, trong khi PCE đạt 4,1% và core PCE tăng 3,4%, phản ánh áp lực giá không còn chỉ đến từ năng lượng mà đã lan sang một số nhóm dịch vụ. Fed giữ lãi suất ở mức 3,50–3,75% trong tháng 6 và nâng mạnh dự báo PCE cả năm 2026 lên 3,6%, đồng thời dự kiến lãi suất cuối năm ở mức trung vị 3,8%; biên bản họp tháng 6 cũng cho thấy lo ngại về lạm phát dai dẳng đang gia tăng, khiến khả năng tăng lãi suất vẫn chưa thể bị loại bỏ.

3. Thị trường lao động bắt đầu suy yếu, trong khi tiêu dùng vẫn là điểm tựa nhưng ngày càng dễ tổn thương. Mỹ chỉ tạo thêm 57.000 việc làm trong tháng 6 và số liệu tháng 5 bị điều chỉnh giảm còn 129.000 việc làm; tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4,2% chủ yếu do lực lượng lao động thu hẹp, với tỷ lệ tham gia lao động rơi xuống 61,5%, thấp nhất hơn 5 năm. Trong khi đó, chi tiêu tiêu dùng tháng 5 vẫn tăng mạnh 0,7%, nhưng tỷ lệ tiết kiệm chỉ còn khoảng 3% và tăng trưởng tiền lương 3,5% đang thấp hơn lạm phát CPI, cho thấy sức mua thực của hộ gia đình có nguy cơ chịu áp lực nếu giá cả tiếp tục duy trì cao.

Lạm phát trở lại trên 4% khiến Fed gần như mất dư địa nới lỏng trong ngắn hạn



Thị trường lao động bắt đầu suy yếu, trong khi tiêu dùng vẫn là điểm tựa nhưng ngày càng dễ tổn thương

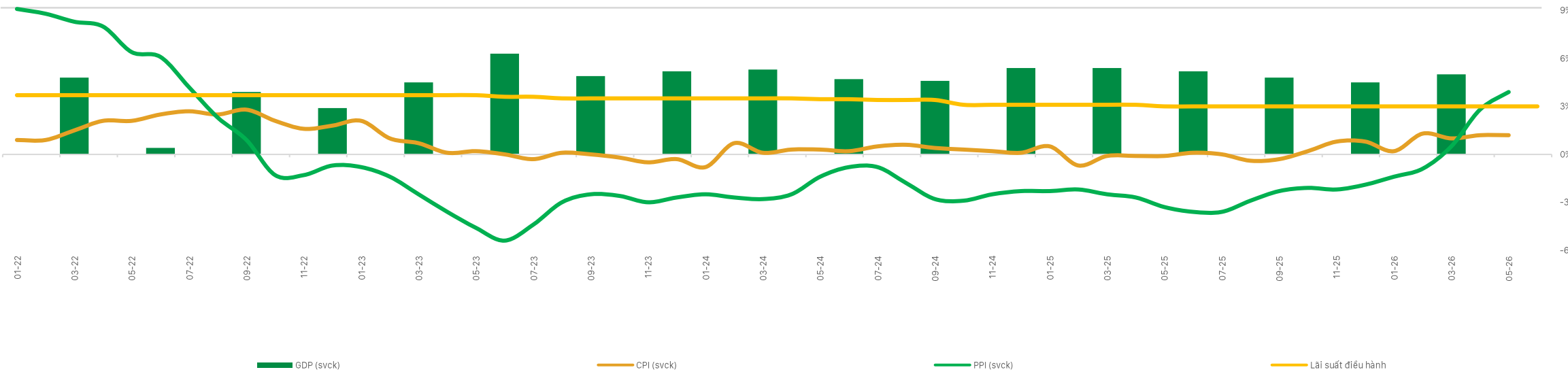


Trung Quốc phân hóa sâu hơn khi xuất khẩu công nghệ giữ nhịp nhưng nhu cầu nội địa vẫn là điểm nghẽn



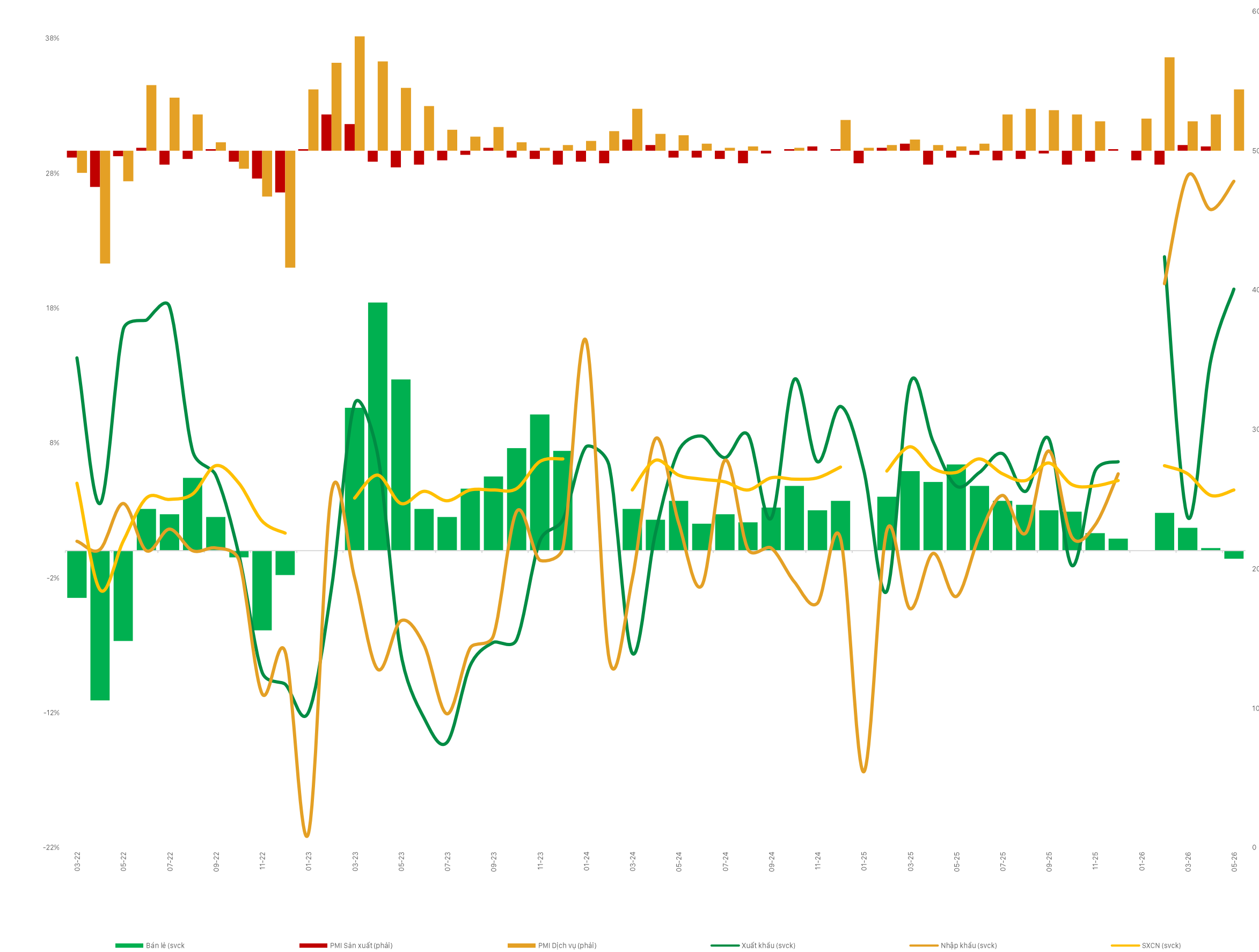
Kinh tế Trung Quốc đang ngày càng thể hiện rõ mô hình “hai tốc độ”: một nền kinh tế sản xuất–xuất khẩu công nghệ cao có sức cạnh tranh mạnh và vẫn hưởng lợi từ chu kỳ AI toàn cầu, bên cạnh một nền kinh tế nội địa bị kéo lùi bởi bất động sản, tiêu dùng yếu và tâm lý phòng thủ của hộ gia đình. OECD dự báo GDP Trung Quốc tăng khoảng 4,5% năm 2026 và 4,3% năm 2027, cho thấy mục tiêu tăng trưởng năm nay vẫn có khả năng đạt được, nhưng chất lượng tăng trưởng tiếp tục phụ thuộc quá lớn vào sản xuất và xuất khẩu. Rủi ro sâu hơn không phải là Trung Quốc đột ngột rơi vào suy thoái, mà là khoảng cách giữa năng lực cung ứng và sức cầu trong nước ngày càng mở rộng: nếu doanh nghiệp tiếp tục mở rộng sản xuất trong khi hộ gia đình không tăng chi tiêu tương ứng, áp lực cạnh tranh giá, lợi nhuận và dư thừa công suất sẽ tiếp tục tồn tại. Vì vậy, chìa khóa để Trung Quốc tạo ra một chu kỳ phục hồi bền vững không còn nằm ở việc bơm thêm tín dụng đơn thuần, mà là khôi phục niềm tin hộ gia đình, ổn định bất động sản và chuyển nhiều hơn nguồn lực chính sách trực tiếp sang hỗ trợ thu nhập và tiêu dùng.

Sản xuất và xuất khẩu công nghệ tiếp tục là trụ đỡ chính



1. Sản xuất và xuất khẩu công nghệ tiếp tục là trụ đỡ chính, nhưng đà tăng trưởng ngày càng mất cân bằng. Sản lượng công nghiệp tháng 5 tăng 4,5% so với cùng kỳ, trong đó sản xuất công nghệ cao tăng tới 15,1%, được hỗ trợ bởi làn sóng đầu tư AI và nhu cầu toàn cầu đối với điện tử, chip và thiết bị công nghệ. PMI sản xuất chính thức tháng 6 cũng trở lại vùng mở rộng ở mức 50,3 điểm. Tuy nhiên, sự phục hồi chủ yếu tập trung ở các ngành công nghệ cao và khu vực xuất khẩu, thay vì lan tỏa rộng sang toàn bộ nền kinh tế. **2. Tiêu dùng, đầu tư và bất động sản vẫn là điểm yếu lớn nhất của nền kinh tế.** Doanh số bán lẻ tháng 5 giảm 0,6%, lần giảm đầu tiên trong hơn ba năm, trong khi đầu tư tài sản cố định giảm 4,1% trong 5 tháng đầu năm và đầu tư bất động sản giảm tới 16,2%. Nhu cầu tín dụng hộ gia đình cũng tiếp tục yếu, phản ánh tâm lý thận trọng trước triển vọng thu nhập, việc làm và giá nhà; điều này cho thấy vấn đề của Trung Quốc hiện không nằm ở thiếu nguồn cung tín dụng mà chủ yếu là thiếu nhu cầu vay và thiếu niềm tin để chi tiêu, đầu tư. **3. Áp lực chi phí sản xuất tăng nhanh khiến bài toán chính sách trở nên phức tạp hơn.** PPI tháng 6 tăng 4,1% so với cùng kỳ, cao nhất trong gần bốn năm, chủ yếu do năng lượng và nguyên liệu đầu vào; trong khi CPI chỉ tăng 1,0%, cho thấy doanh nghiệp khó chuyển toàn bộ chi phí sang người tiêu dùng do sức cầu nội địa yếu. Trước tình trạng cung mạnh nhưng cầu yếu, PBOC tiếp tục cam kết duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng phù hợp, giữ thanh khoản dồi dào và tăng phối hợp với chính sách tài khóa, nhưng chưa cho thấy dấu hiệu chuyển sang một gói kích thích quy mô lớn.

Áp lực chi phí sản xuất tăng nhanh khiến bài toán chính sách trở nên phức tạp hơn

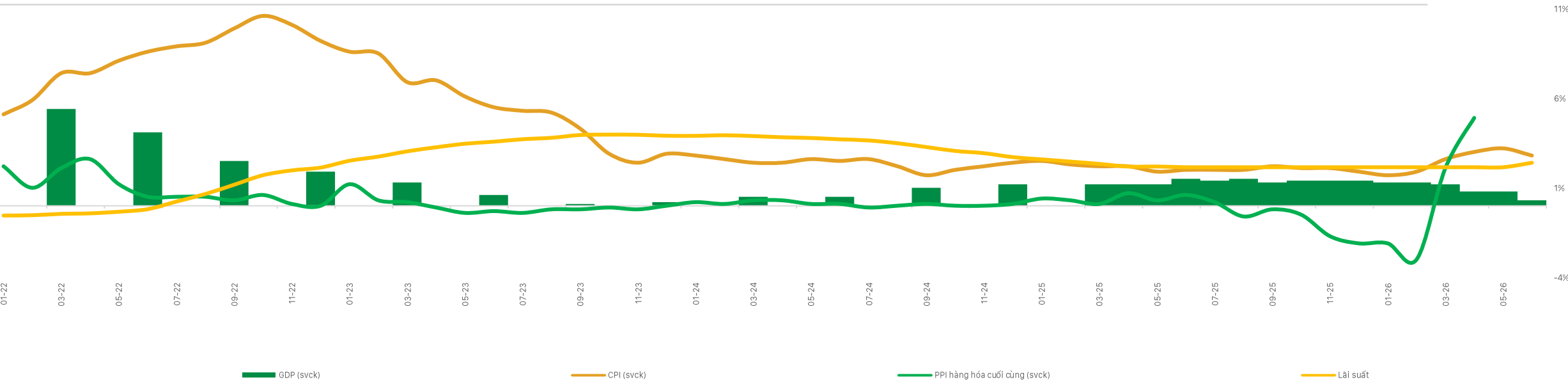


Châu Âu dần ổn định nhưng đà phục hồi vẫn mong manh trước sức ép lạm phát và tăng trưởng thấp



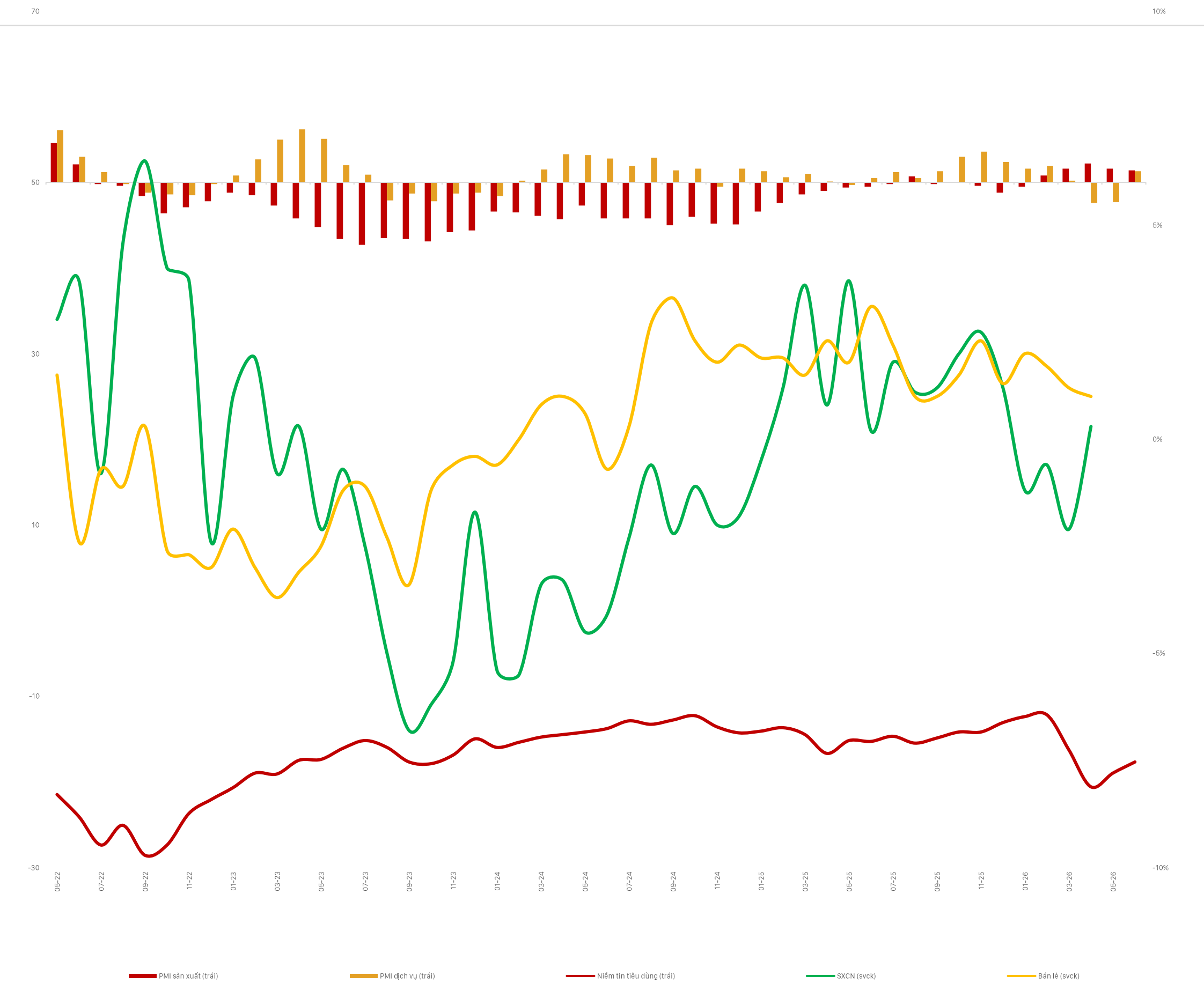
Kinh tế Châu Âu từ đầu tháng 6 đến nay đã tránh được kịch bản xấu nhất khi lạm phát bắt đầu hạ nhiệt, công nghiệp Đức xuất hiện tín hiệu cải thiện và hoạt động khu vực tư nhân có dấu hiệu ổn định. Tuy nhiên, đây vẫn thiên về sự ổn định sau suy yếu hơn là một chu kỳ phục hồi thực sự mạnh. Điểm khó của Châu Âu là khu vực phải đồng thời đối mặt với tăng trưởng thấp, độ nhạy lớn với giá năng lượng và chính sách tiền tệ chưa thể nới lỏng mạnh; trong khi các nền kinh tế thành viên lại phân hóa đáng kể về công nghiệp, tài khóa và sức cầu. Vì vậy, kịch bản cơ sở cho phần còn lại của năm 2026 là kinh tế Châu Âu tránh suy thoái sâu nhưng chỉ phục hồi chậm, với triển vọng phụ thuộc rất lớn vào việc giá năng lượng tiếp tục hạ nhiệt và ECB có thể chuyển từ kiểm soát lạm phát sang hỗ trợ tăng trưởng hay không. Rủi ro lớn nhất không còn là một cú sốc suy thoái đột ngột, mà là trạng thái tăng trưởng thấp kéo dài khiến đầu tư, năng suất và sức cạnh tranh tiếp tục suy yếu tương đối so với Mỹ và các nền kinh tế Châu Á.

Tăng trưởng yếu và ngày càng chịu áp lực từ yếu tố bên ngoài



1. Hoạt động kinh tế có dấu hiệu ổn định trở lại, nhưng chưa đủ mạnh để xác nhận một chu kỳ phục hồi bền vững. GDP quý 1/2026 của khu vực đồng EUR giảm 0,2% so với quý trước, với đầu tư, tồn kho và xuất khẩu ròng đều đóng góp tiêu cực. Sang tháng 6, khu vực tư nhân vẫn yếu nhưng mức độ suy giảm đã thu hẹp, trong khi sản xuất công nghiệp Đức tháng 5 tăng 0,9% và xuất khẩu cũng tăng 0,9%, cho thấy khu vực công nghiệp lớn nhất Châu Âu bắt đầu xuất hiện những tín hiệu cải thiện. Tuy nhiên, sự phục hồi vẫn thiếu đồng đều khi Pháp đã hạ dự báo tăng trưởng năm 2026 xuống còn 0,7%, phản ánh sức cầu và dư địa tài khóa còn hạn chế. **2. Lạm phát đã hạ nhiệt đáng kể, nhưng chưa đủ để ECB hoàn toàn yên tâm về áp lực giá.** Lạm phát khu vực đồng EUR giảm từ 3,2% trong tháng 5 xuống 2,8% trong tháng 6, trong đó lạm phát năng lượng giảm từ 10,8% xuống 8,7% và dịch vụ giảm từ 3,5% xuống 3,2%. Tuy nhiên, do cú sốc năng lượng trước đó làm tăng rủi ro lạm phát trung hạn, ECB đã nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào ngày 11/6, đưa lãi suất tiền gửi lên 2,25%; điều này cho thấy chính sách tiền tệ vẫn phải ưu tiên kiểm soát lạm phát dù tăng trưởng còn yếu. **3. Triển vọng Châu Âu tiếp tục bị giới hạn bởi sự kết hợp giữa chi phí năng lượng, thương mại toàn cầu và sức cầu nội địa yếu.** ECB hiện dự báo kinh tế khu vực đồng EUR chỉ tăng 0,8% trong năm 2026, thấp hơn dự báo trước, trong khi lạm phát bình quân được nâng lên 3,0%; nguyên nhân chủ yếu đến từ giá năng lượng cao hơn, tác động đến thu nhập thực và niềm tin kinh tế. Hoạt động dịch vụ vẫn trong vùng co hẹp trong tháng 6, đơn hàng mới tiếp tục giảm, trong khi xuất khẩu chịu sức ép từ môi trường thương mại bất ổn và mức thuế hiệu dụng của Mỹ đối với hàng hóa EU được ECB giả định khoảng 12%.

Ngân hàng Trung Ương Châu Âu duy trì lập trường “chờ đợi”, chính sách khó xoay trục rõ ràng

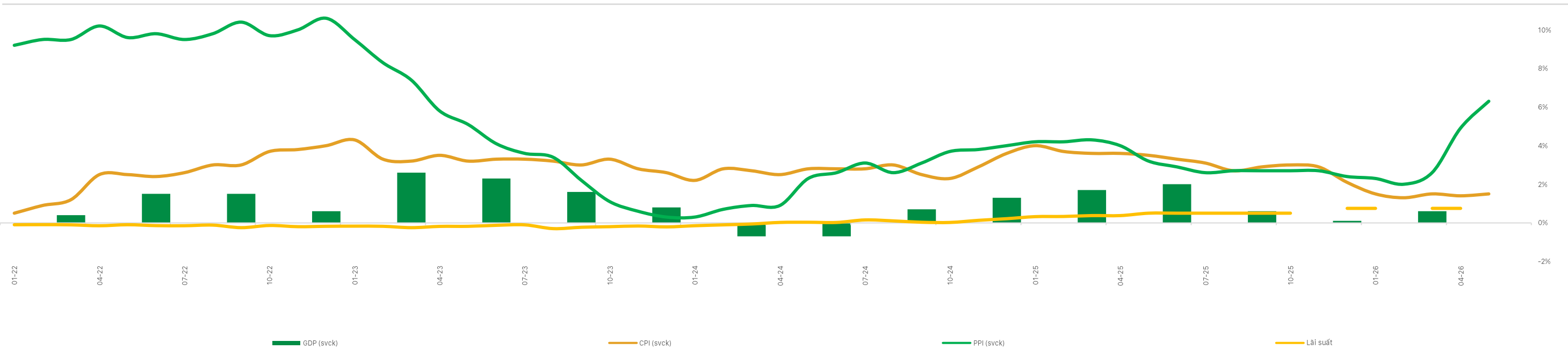


Nhật Bản phục hồi vừa phải nhưng áp lực lạm phát và lãi suất gia tăng làm triển vọng kém chắc chắn hơn



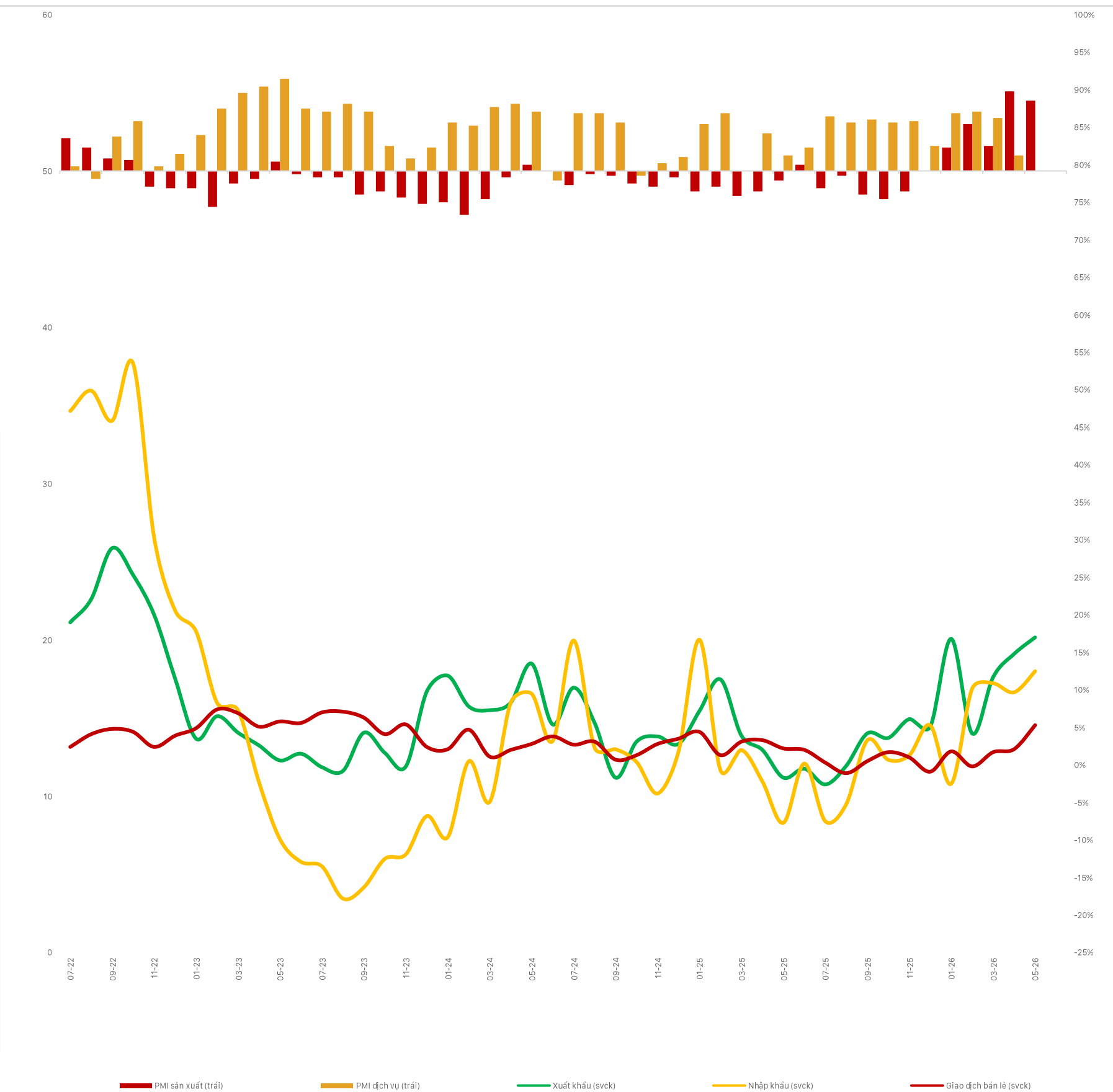
Kinh tế Nhật Bản đang bước vào một giai đoạn chuyển đổi mang tính cấu trúc: vòng xoáy giảm phát kéo dài nhiều thập kỷ đang dần được thay thế bởi chu kỳ tiền lương–giá cả tích cực hơn, nhưng nền kinh tế vẫn chưa có tốc độ tăng trưởng đủ mạnh để dễ dàng hấp thụ cả lạm phát cao và quá trình tăng lãi suất của BoJ. OECD hiện dự báo GDP Nhật Bản tăng khoảng 0,6% năm 2026 và 0,8% năm 2027, với tiêu dùng, tiền lương và đầu tư đóng vai trò hỗ trợ chính. Tuy nhiên, điểm quyết định nằm ở chất lượng của lạm phát: nếu giá cả tăng chủ yếu nhờ tiền lương và nhu cầu nội địa, đây sẽ là tín hiệu tích cực cho quá trình thoát giảm phát; ngược lại, nếu lạm phát chủ yếu đến từ năng lượng nhập khẩu, đồng yên yếu và chi phí đầu vào, sức mua hộ gia đình sẽ lại bị bào mòn và BoJ có thể rơi vào thế khó khi phải thắt chặt chính sách giữa lúc tăng trưởng còn thấp. Vì vậy, kịch bản cơ sở là Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng chậm nhưng tránh suy thoái, trong khi rủi ro lớn nhất đối với triển vọng không phải là thiếu lạm phát như trước đây, mà là lạm phát chi phí tăng nhanh hơn năng suất và thu nhập thực, làm suy yếu chính vòng tuần hoàn tiền lương–tiêu dùng mà nền kinh tế đang cố gắng xây dựng.

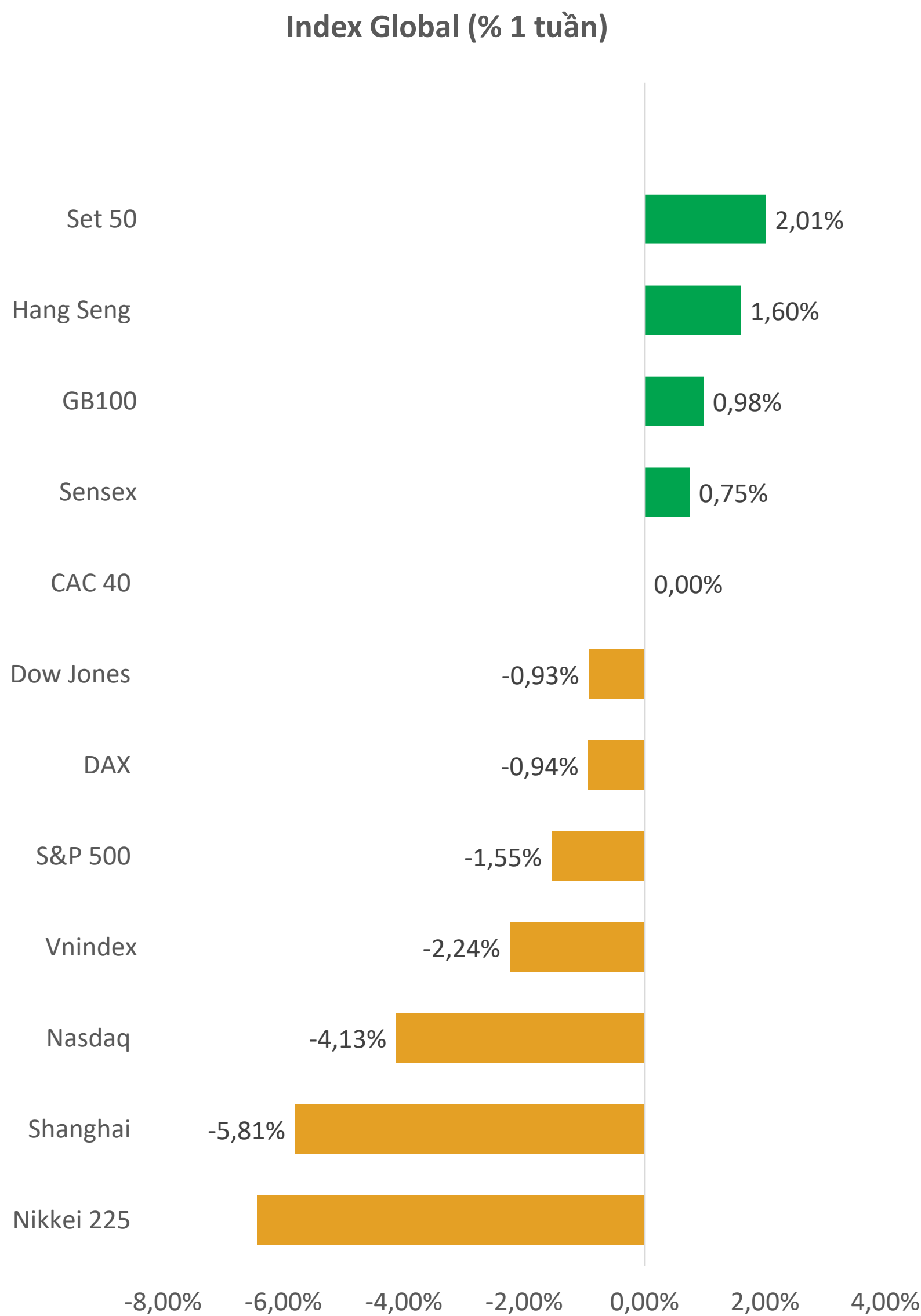
Lạm phát đang lan rộng hơn, thúc đẩy BoJ bước sâu hơn vào chu kỳ bình thường hóa chính sách tiền tệ.



1. Tiêu dùng và tiền lương cải thiện, trong khi xuất khẩu công nghệ trở thành động lực hỗ trợ quan trọng. Chính phủ Nhật Bản đã nâng đánh giá đối với tiêu dùng tư nhân và xuất khẩu trong báo cáo kinh tế tháng 6, nhờ tâm lý hộ gia đình dần cải thiện và nhu cầu toàn cầu mạnh đối với bán dẫn, thiết bị sản xuất chip và hạ tầng AI. Tiền lương thực tế tháng 5 tăng 1,4% so với cùng kỳ, đánh dấu tháng tăng thứ năm liên tiếp, trong khi các doanh nghiệp Nhật Bản thống nhất mức tăng lương bình quân 5,01% trong năm 2026. Tuy nhiên, chi tiêu thực tế của hộ gia đình vẫn giảm 0,4% trong tháng 5, cho thấy quá trình chuyển hóa tăng lương thành tiêu dùng vẫn chưa thực sự mạnh. **2. Lạm phát đang lan rộng hơn, thúc đẩy BoJ bước sâu hơn vào chu kỳ bình thường hóa chính sách tiền tệ.** Lạm phát lõi Tokyo tháng 6 tăng lên 1,6%, còn chỉ số loại trừ cả thực phẩm tươi sống và năng lượng tăng lên 1,9%, cho thấy áp lực giá bắt đầu vượt ra ngoài riêng nhóm năng lượng. Trong bối cảnh giá bán buôn tháng 5 tăng 6,3% và doanh nghiệp đẩy nhanh việc chuyển chi phí đầu vào sang giá bán, BoJ đã nâng lãi suất chính sách lên 1% trong tháng 6, mức cao nhất trong 31 năm; một số thành viên thậm chí cho rằng cần tiếp tục tăng lãi suất nhanh hơn để đưa chính sách tiến gần mức trung lập. **3. Khu vực doanh nghiệp vẫn thể hiện sức chống chịu tốt nhờ AI, du lịch và đầu tư, nhưng rủi ro chi phí đang tăng lên.** Khảo sát Tankan tháng 6 cho thấy niềm tin của các nhà sản xuất lớn đạt mức cao nhất trong tám năm, còn khu vực phi sản xuất đạt mức cao nhất kể từ năm 1991; các doanh nghiệp lớn dự kiến tăng đầu tư vốn 11,5% trong năm tài khóa hiện tại. BoJ cũng đánh giá cả chín khu vực kinh tế của Nhật Bản vẫn đang phục hồi hoặc cải thiện vừa phải, trong khi nguy cơ xuất khẩu và sản lượng suy giảm mạnh đã giảm bớt nhờ nhu cầu AI và khả năng tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Dù vậy, giá năng lượng, nguyên liệu và chi phí tài chính cao hơn đang tạo áp lực ngày càng lớn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ.

Tiêu dùng và tiền lương cải thiện, trong khi xuất khẩu công nghệ trở thành động lực hỗ trợ quan trọng





Nguồn: OCBS Research tổng hợp

- Thị trường tài chính toàn cầu khép lại tuần 13/07 - 17/07 với diễn biến phân hóa mạnh khi tâm lý thận trọng gia tăng trước hàng loạt yếu tố như mùa công bố kết quả kinh doanh quý II, chính sách thương mại của Mỹ và triển vọng lãi suất của Fed. Sau giai đoạn liên tục lập đỉnh, nhiều thị trường lớn ghi nhận áp lực chốt lời rõ nét, đặc biệt tại nhóm công nghệ, khiến dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang các nhóm ngành phòng thủ và những thị trường có nền tảng cơ bản ổn định. Dù biến động gia tăng, dòng vốn toàn cầu chưa xuất hiện dấu hiệu rút lui mạnh mà chủ yếu luân chuyển giữa các nhóm tài sản để giảm thiểu rủi ro.
- Tại Mỹ, các chỉ số chứng khoán đồng loạt điều chỉnh sau nhiều tuần tăng nóng. Nasdaq giảm mạnh 4,13%, trở thành chỉ số giảm sâu nhất trong nhóm các thị trường phát triển khi áp lực chốt lời lan rộng tại nhóm công nghệ và bán dẫn. S&P 500 giảm 1,55%, trong khi Dow Jones chỉ mất 0,93% nhờ được hỗ trợ bởi nhóm cổ phiếu phòng thủ và công nghiệp. Diễn biến này phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước mùa công bố kết quả kinh doanh quý II cũng như lo ngại định giá của nhiều doanh nghiệp công nghệ đã ở mức cao sau thời gian dài tăng mạnh.
- Mùa công bố kết quả kinh doanh quý II trở thành tâm điểm chi phối diễn biến Phố Wall trong tuần qua. Nhiều doanh nghiệp lớn ghi nhận kết quả khả quan, tuy nhiên phản ứng của thị trường khá thận trọng khi phần lớn kỳ vọng đã được phản ánh vào giá cổ phiếu. Bên cạnh đó, những phát biểu từ Fed tiếp tục cho thấy ngân hàng trung ương Mỹ chưa vội nới lỏng chính sách tiền tệ, trong khi các thông tin liên quan đến thuế quan và chính sách thương mại của chính quyền Mỹ cũng khiến tâm lý đầu tư trở nên dè dặt hơn. Điều này khiến dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang các nhóm cổ phiếu có định giá hợp lý và khả năng phòng thủ tốt hơn.
- Tại châu Âu, các chỉ số diễn biến trái chiều nhưng nhìn chung vẫn chịu áp lực điều chỉnh theo xu hướng chung của thị trường toàn cầu. DAX giảm 0,94%, Euro Stoxx 50 giảm 0,52%, trong khi CAC 40 gần như đi ngang và FTSE 100 tăng 0,98% nhờ lực đỡ từ nhóm năng lượng, quốc phòng và tài chính. Tâm lý nhà đầu tư vẫn khá thận trọng trước những tác động từ chính sách thuế quan mới của Mỹ, trong khi triển vọng tăng trưởng kinh tế khu vực Eurozone vẫn chưa thực sự bứt phá. Bên cạnh đó, mùa công bố kết quả kinh doanh quý II cũng khiến dòng tiền có sự phân hóa rõ nét, tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc và triển vọng lợi nhuận tích cực. Tuy vậy, kỳ vọng ECB sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ theo hướng hỗ trợ tăng trưởng và áp lực lạm phát dần được kiểm soát đã góp phần hạn chế đà giảm của thị trường, giúp các chỉ số giữ được trạng thái tương đối ổn định.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	52.146	-0,93%	1,13%	8,50%	17,60%
S&P 500	7.458	-1,55%	-0,57%	8,94%	18,44%
Nasdaq	28.593	-4,13%	-5,96%	13,24%	23,96%
GP100	10.600	0,98%	1,93%	6,74%	17,89%
DAX	24.831	-0,94%	-0,78%	1,39%	2,23%
CAC 40	8.339	0,00%	-1,53%	2,32%	6,60%
Euro Stoxx 50	6.238	-0,52%	-1,36%	7,70%	16,39%
Nikkei 225	64.141	-6,44%	-9,73%	27,42%	61,08%
Shanghai	3.764	-5,81%	-7,98%	-5,16%	6,50%
Hang Seng	24.562	1,60%	2,66%	-4,17%	-1,06%
Vnindex	1.787	-2,24%	-2,35%	0,17%	19,38%
DXY	100,755	-0,20%	-0,09%	2,47%	2,31%
USD/VND	26.295	0,10%	-0,13%	-0,02%	0,52%
USD/JPY	162,403	0,44%	0,64%	3,61%	9,15%
USD/CNY	677,737	-0,07%	-0,02%	-2,86%	-5,62%
EUR/USD	114,395	0,21%	-0,16%	-2,56%	-1,56%

- Tại châu Á, diễn biến tiếp tục phân hóa rõ nét giữa các thị trường. Hang Seng tăng 1,60%, trở thành điểm sáng nhờ kỳ vọng các biện pháp hỗ trợ kinh tế từ Trung Quốc và lực cầu quay trở lại nhóm công nghệ. Ngược lại, Shanghai Composite giảm mạnh 5,81% do áp lực bán lan rộng sau những lo ngại về triển vọng tăng trưởng kinh tế và thị trường bất động sản. Nikkei 225 cũng giảm tới 6,44%, mức giảm mạnh nhất trong các thị trường lớn, khi nhóm cổ phiếu công nghệ và xuất khẩu chịu áp lực điều chỉnh mạnh trước đà tăng của đồng yên và hoạt động chốt lời sau giai đoạn tăng nóng. Trong khi đó, chỉ số SET của Thái Lan tăng 2,01% và Sensex của Ấn Độ tăng 0,75%, cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên những thị trường có nền tảng vĩ mô ổn định.
- Thị trường ngoại hối ghi nhận biến động không quá lớn. Chỉ số DXY giảm nhẹ 0,20% xuống quanh 100,8 điểm khi kỳ vọng Fed sẽ có thêm dư địa giảm lãi suất trong các tháng cuối năm vẫn được duy trì. Đồng USD suy yếu nhẹ giúp EUR/USD tăng 0,21%, trong khi USD/JPY tiếp tục tăng 0,44%. Đối với Việt Nam, tỷ giá USD/VND chỉ tăng khoảng 0,1%, cho thấy áp lực tỷ giá vẫn được kiểm soát và chưa tạo sức ép đáng kể lên dòng vốn ngoại cũng như chính sách tiền tệ trong nước.
- Diễn biến địa chính trị tiếp tục là yếu tố được thị trường theo dõi sát trong tuần qua. Bên cạnh những căng thẳng thương mại giữa Mỹ và một số đối tác lớn sau các tuyên bố về thuế quan mới của Tổng thống Donald Trump, xung đột tại Trung Đông vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro dù chưa leo thang đáng kể. Giá dầu duy trì ở vùng cao giúp nhóm cổ phiếu năng lượng diễn biến tích cực, trong khi tâm lý nhà đầu tư toàn cầu vẫn nghiêng về trạng thái thận trọng và hạn chế gia tăng khẩu vị rủi ro.
- Nhìn chung, thị trường tài chính toàn cầu đang bước vào giai đoạn điều chỉnh sau chuỗi tăng mạnh trong nửa đầu năm. Áp lực chốt lời xuất hiện tại nhiều thị trường, đặc biệt ở nhóm công nghệ, nhưng dòng tiền chưa rút khỏi thị trường mà đang dịch chuyển sang các nhóm cổ phiếu phòng thủ và những khu vực có định giá hấp dẫn hơn. Trong ngắn hạn, diễn biến của thị trường sẽ tiếp tục phụ thuộc vào kết quả kinh doanh quý II, các dữ liệu lạm phát của Mỹ và định hướng chính sách từ Fed. Nếu các yếu tố vĩ mô duy trì tích cực, các nhịp điều chỉnh hiện tại nhiều khả năng sẽ tạo nền tảng cho xu hướng tăng bền vững hơn trong những tháng cuối năm.



- Thị trường hàng hóa thế giới tuần qua tiếp tục phân hóa mạnh dưới tác động của căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, triển vọng chính sách tiền tệ của Fed và diễn biến của đồng USD. Nhóm năng lượng trở thành tâm điểm khi giá dầu tăng vọt hơn 15% chỉ trong một tuần do lo ngại nguồn cung bị gián đoạn, trong khi vàng và bạc đồng loạt điều chỉnh khi dòng tiền chuyển sang các tài sản có mức sinh lời cao hơn. Thị trường tiền số ghi nhận diễn biến tích cực nhưng chưa bắt phá mạnh, còn nhóm nguyên liệu công nghiệp và nông sản biến động trái chiều theo triển vọng cung – cầu từng mặt hàng.
- Đối với nhóm kim loại quý, giá vàng giảm 2,5% trong tuần xuống còn 4.016,95 USD/ounce, nối dài đà điều chỉnh của tháng gần đây khi khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư cải thiện và áp lực chốt lời gia tăng sau giai đoạn tăng mạnh. Dù vậy, vàng vẫn tăng gần 20% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục khẳng định vai trò là tài sản trú ẩn trong bối cảnh bất ổn địa chính trị và triển vọng lãi suất còn nhiều biến động. Giá bạc giảm mạnh hơn, mất 6,6% trong tuần, phản ánh áp lực điều chỉnh trên cả nhu cầu đầu tư và tiêu thụ công nghiệp. Trong ngắn hạn, xu hướng của nhóm kim loại quý sẽ tiếp tục phụ thuộc vào diễn biến lạm phát Mỹ, chính sách của Fed và mức độ leo thang của các rủi ro địa chính trị.
- Nhóm năng lượng là điểm sáng nổi bật của tuần khi giá dầu WTI tăng 15,5% lên 82,49 USD/thùng và dầu Brent tăng 15,9% lên 88,10 USD/thùng. Đà tăng chủ yếu xuất phát từ lo ngại nguồn cung dầu toàn cầu bị gián đoạn sau khi căng thẳng tại Trung Đông leo thang, khiến thị trường gia tăng nhu cầu phòng ngừa rủi ro. Dù giá dầu có dấu hiệu hạ nhiệt vào cuối tuần, mặt bằng giá vẫn duy trì ở mức cao và tiếp tục tạo kỳ vọng tích cực đối với nhóm doanh nghiệp dầu khí trong ngắn hạn. Nếu căng thẳng địa chính trị chưa sớm hạ nhiệt, giá dầu nhiều khả năng sẽ còn duy trì ở vùng cao và tiếp tục là yếu tố hỗ trợ nhóm cổ phiếu dầu khí trên thị trường chứng khoán.
- Thị trường tài sản số duy trì diễn biến tích lũy tích cực với đà tăng đã chậm lại. Bitcoin tăng nhẹ 0,23% lên 63.931 USD, trong khi Ethereum tăng 3,21%, cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên các đồng tiền số vốn hóa lớn. Sự cải thiện của tâm lý đầu tư đến từ kỳ vọng môi trường pháp lý tại Mỹ dần rõ ràng hơn cùng việc dòng vốn tổ chức tiếp tục duy trì ổn định. Tuy nhiên, biến động của thị trường tiền số vẫn tương đối thận trọng khi nhà đầu tư chờ thêm tín hiệu từ chính sách tiền tệ của Fed và diễn biến kinh tế vĩ mô toàn cầu. Điều này cho thấy dòng tiền vẫn đang lựa chọn chiến lược giải ngân có chọn lọc thay vì quay trở lại mạnh mẽ trên toàn bộ thị trường tiền số.

Chỉ số	Đóng cửa (USD)	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4.016,95	-2,5%	-4,6%	-7,0%	19,9%
Bạc	55,90	-6,6%	-14,9%	-21,6%	46,5%
WTI/USD	82,49	15,5%	8,8%	43,7%	24,9%
Brent	88,10	15,9%	10,3%	44,8%	27,2%
Bitcoin	63.931,0	0,23%	0,61%	-26,93%	-45,80%
Ether	1.844,9	3,21%	7,88%	-37,81%	-48,68%
Cao su	216,0	-0,6%	-5,4%	20,1%	28,5%
Ure	424,0	1,8%	17,8%	9,7%	-2,5%
Quặng sắt	762,00	1,4%	2,0%	-3,5%	-4,8%
Thép (CNY)	3.102,0	1,1%	0,6%	0,2%	-1,1%
Than đá	130,0	1,1%	-9,7%	20,9%	17,8%
Ethanol	19,10	-1,2%	4,1%	20,3%	6,9%
Coffee	320,30	-4,2%	19,6%	-8,2%	5,5%
Sữa	15,74	0,5%	-2,1%	3,4%	-9,8%
Gạo	14,01	1,3%	14,8%	46,0%	13,3%
Cotton	78,63	-3,6%	-1,3%	22,3%	17,0%

- Nhóm nguyên liệu công nghiệp ghi nhận diễn biến trái chiều. Ure tăng 1,8%, quặng sắt tăng 1,4% và thép tăng 1,1% nhờ kỳ vọng nhu cầu xây dựng và sản xuất tại Trung Quốc dần cải thiện. Ngược lại, giá cao su giảm nhẹ 0,6%, bông (Cotton) giảm 3,6% và cà phê giảm 4,2% do áp lực chốt lời cùng kỳ vọng nguồn cung được cải thiện tại một số quốc gia sản xuất lớn. Dù vậy, mặt bằng giá bông vẫn cao hơn 22,3% so với đầu năm, tiếp tục hỗ trợ triển vọng của nhóm doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu và dệt may. Trong khi đó, sự phục hồi của quặng sắt và thép phần nào phản ánh kỳ vọng các biện pháp kích thích kinh tế tại Trung Quốc sẽ sớm cải thiện nhu cầu tiêu thụ nguyên vật liệu trong nửa cuối năm.
- Ở nhóm nông sản, diễn biến cũng có sự phân hóa rõ rệt. Giá gạo tăng 1,3% và sữa tăng 0,5%, phản ánh nhu cầu tiêu thụ vẫn duy trì ổn định, trong khi cà phê chịu áp lực điều chỉnh sau giai đoạn tăng nóng. Than đá tăng 1,1% nhờ nhu cầu năng lượng duy trì ở mức cao, còn ethanol giảm 1,2% khi giá nguyên liệu đầu vào và nhu cầu nhiên liệu sinh học chưa có nhiều cải thiện. Nhìn chung, cung – cầu từng mặt hàng vẫn là yếu tố chi phối chính, khiến xu hướng giá của nhóm nông sản và năng lượng sinh học tiếp tục phân hóa trong ngắn hạn.
- Nhóm vật liệu xây dựng diễn biến tích cực hơn trong tuần khi giá quặng sắt tăng 1,4% và thép tăng 1,1%, phản ánh kỳ vọng nhu cầu tiêu thụ dần cải thiện sau khi Trung Quốc phát tín hiệu đẩy mạnh đầu tư hạ tầng và hỗ trợ lĩnh vực bất động sản. Tuy nhiên, đà hồi phục vẫn khá thận trọng do thị trường bất động sản toàn cầu chưa thực sự khởi sắc, khiến triển vọng của nhóm này vẫn phụ thuộc nhiều vào các chính sách kích thích kinh tế trong thời gian tới.
- Nhìn chung, thị trường hàng hóa tuần qua cho thấy dòng tiền đang tập trung mạnh vào nhóm năng lượng trước những rủi ro địa chính trị, trong khi các nhóm còn lại chủ yếu biến động theo yếu tố cung – cầu riêng của từng mặt hàng. Giá vàng điều chỉnh nhưng vẫn duy trì xu hướng tăng dài hạn, dầu thô tiếp tục là tâm điểm của thị trường, còn nhóm nguyên liệu công nghiệp và nông sản nhiều khả năng sẽ phụ thuộc vào tốc độ phục hồi kinh tế toàn cầu cũng như các tín hiệu mới từ Fed trong thời gian tới. Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư nhiều khả năng sẽ tiếp tục ưu tiên các mặt hàng có câu chuyện hỗ trợ rõ ràng, đồng thời theo dõi sát diễn biến chính sách tiền tệ và địa chính trị để đánh giá xu hướng dòng tiền trong những tuần tới.



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH – VỮNG VÀNG VƯỢT THÁCH THỨC

Trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến động nhanh, bất thường, kinh tế – xã hội nước ta đạt nhiều kết quả tích cực trên hầu hết các ngành, lĩnh vực.



TĂNG TRƯỞNG GDP
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

8,18%

(cùng kỳ năm 2025 tăng 7,63%)

NÔNG, LÂM NGHIỆP
VÀ THỦY SẢN

▲ 4,06%

Đóng góp 5,65%

CÔNG NGHIỆP
VÀ XÂY DỰNG

▲ 10,51%

Đóng góp 50,07%

DỊCH VỤ

▲ 7,87%

Đóng góp 44,28%

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP)

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

▲ 10,8%

so với cùng kỳ năm trước

Chế biến, chế tạo

▲ 11,4%

Đóng góp 8,9 điểm % vào mức tăng chung

Tăng ở cả 34 địa phương

DOANH NGHIỆP

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

169,8 nghìn

doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động

▲ 11,2% so với cùng kỳ

151,1 nghìn

doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường

▲ 18,8% so với cùng kỳ

28,3 nghìn doanh nghiệp mới tháng

25,2 nghìn doanh nghiệp rút lui mỗi tháng

THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ & TÀI CHÍNH

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

3.889,5 nghìn tỷ đồng

▲ 12,9% so với cùng kỳ

(Loại trừ yếu tố giá ▲ 7,3%)

Tổng doanh thu phi bảo hiểm

117,9 nghìn tỷ đồng

▲ 2,2%

Giá trị giao dịch bình quân/ngày

Cổ phiếu

29.314,1 tỷ đồng

Trái phiếu

17.072 tỷ đồng

▲ 11,5%

ĐẦU TƯ & FDI

Tổng vốn FDI đăng ký

34,65 tỷ USD

▲ 61,0% so với cùng kỳ

Vốn FDI thực hiện

13,03 tỷ USD

▲ 11,2% so với cùng kỳ

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

1.568,2 nghìn tỷ đồng

= 62,0% dự toán năm

▲ 17,4% so với cùng kỳ

XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

XUẤT KHẨU

266,52 tỷ USD

▲ 21,0% so với cùng kỳ

Tháng 6/2026: 50,79 tỷ USD

▲ 8,2% so với tháng trước

▲ 28,1% so với cùng kỳ

NHẬP KHẨU

283,17 tỷ USD

▲ 33,4% so với cùng kỳ

Tháng 6/2026: 53,43 tỷ USD

▲ 2,5% so với tháng trước

▲ 45,2% so với cùng kỳ

CÂN CÂN THƯƠNG MẠI

Tháng 6/2026 nhập siêu

2,64 tỷ USD

6 tháng đầu năm 2026 nhập siêu

16,65 tỷ USD

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)

Tháng 6/2026

▼ 0,39%

so với tháng trước

▲ 4,69%

so với cùng kỳ

Bình quân Quý II/2026

▲ 5,25%

so với Quý II/2025

Bình quân 6 tháng đầu năm 2026

▲ 4,38%

so với cùng kỳ

Lạm phát cơ bản

▲ 4,12%

KIỂM SOÁT TỐT LẠM PHÁT TRƯỚC ÁP LỰC TĂNG GIÁ

KẾT QUẢ TÍCH CỰC – NỀN TẢNG VỮNG CHẮC CHO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Kinh tế vĩ mô ổn định

Sản xuất kinh doanh phục hồi mạnh mẽ

Đầu tư và tiêu dùng tăng trưởng tích cực

Niềm tin của doanh nghiệp và thị trường được củng cố

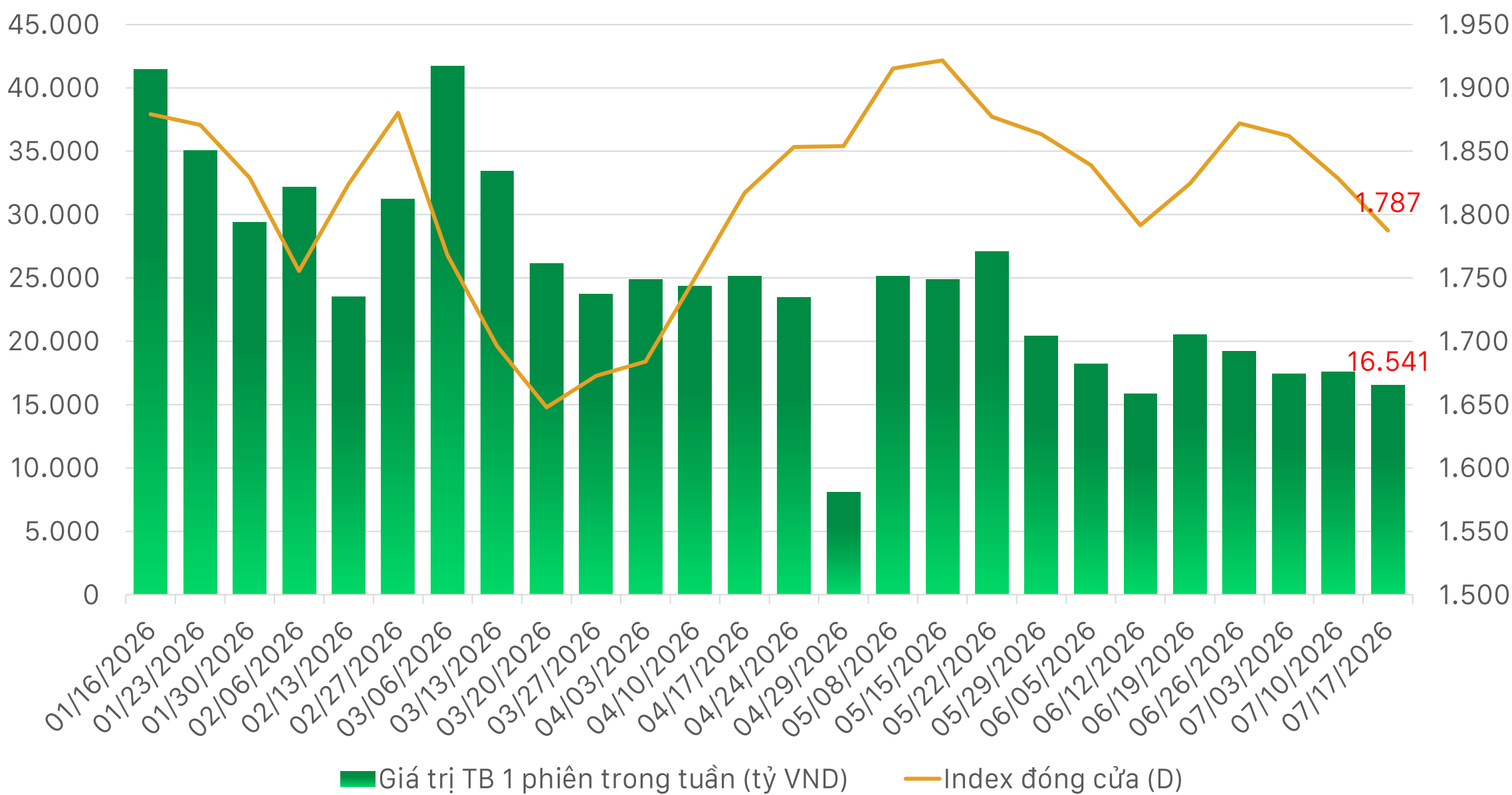
- Nền kinh tế Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 đã chuyển dịch mạnh mẽ từ trạng thái phục hồi kỹ thuật sang tăng trưởng thực chất và ổn định. Tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng đạt 8,18% nhờ sự đồng thuận và bứt phá mạnh mẽ của cả ba khu vực kinh tế vĩ mô. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục giữ vai trò hạt nhân dẫn dắt vững chắc và khẳng định vị thế sâu rộng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Sự bứt phá kỷ lục của dòng vốn FDI đăng ký với mức tăng 61,0% đã khẳng định niềm tin chiến lược dài hạn của các nhà đầu tư quốc tế vào thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, tiến độ thu ngân sách Nhà nước đạt tới 62,0% dự toán năm đang tạo ra một bộ đệm tài khóa vô cùng dồi dào và vững chắc. Nguồn lực tài chính này sẽ là công cụ then chốt để Chính phủ tăng tốc giải ngân đầu tư công và thúc đẩy các dự án hạ tầng trọng điểm trong giai đoạn nửa cuối năm.
- Tuy nhiên, bức tranh vĩ mô vẫn phản ánh những thách thức lớn khi áp lực sàng lọc doanh nghiệp trên thị trường diễn ra vô cùng khốc liệt. Dù số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng khá, việc có tới 151,1 nghìn doanh nghiệp phải rút lui đã cho thấy biên lợi nhuận của khối nội địa đang bị thu hẹp đáng kể. Đồng thời, tình trạng nhập siêu 16,65 tỷ USD cũng cảnh báo về mức độ phụ thuộc lớn của nền kinh tế vào nguồn nguyên liệu và máy móc từ bên ngoài.
- Điểm tựa vững chắc nhất nửa đầu năm nay chính là việc mặt bằng giá cả và lạm phát cơ bản được kiểm soát tốt quanh mức 4,12%. Kết quả ấn tượng này có được nhờ sự phối hợp điều hành linh hoạt, chủ động giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ của Chính phủ. Đây sẽ là bộ đệm vĩ mô quan trọng để chúng ta chủ động ứng phó với các cú sốc năng lượng toàn cầu và tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng trong nửa cuối năm.

Nguồn: Cục Thống kê – Hợp báo công bố số liệu thống kê kinh tế – xã hội Quý II và 6 tháng đầu năm 2026 (03/7/2026)

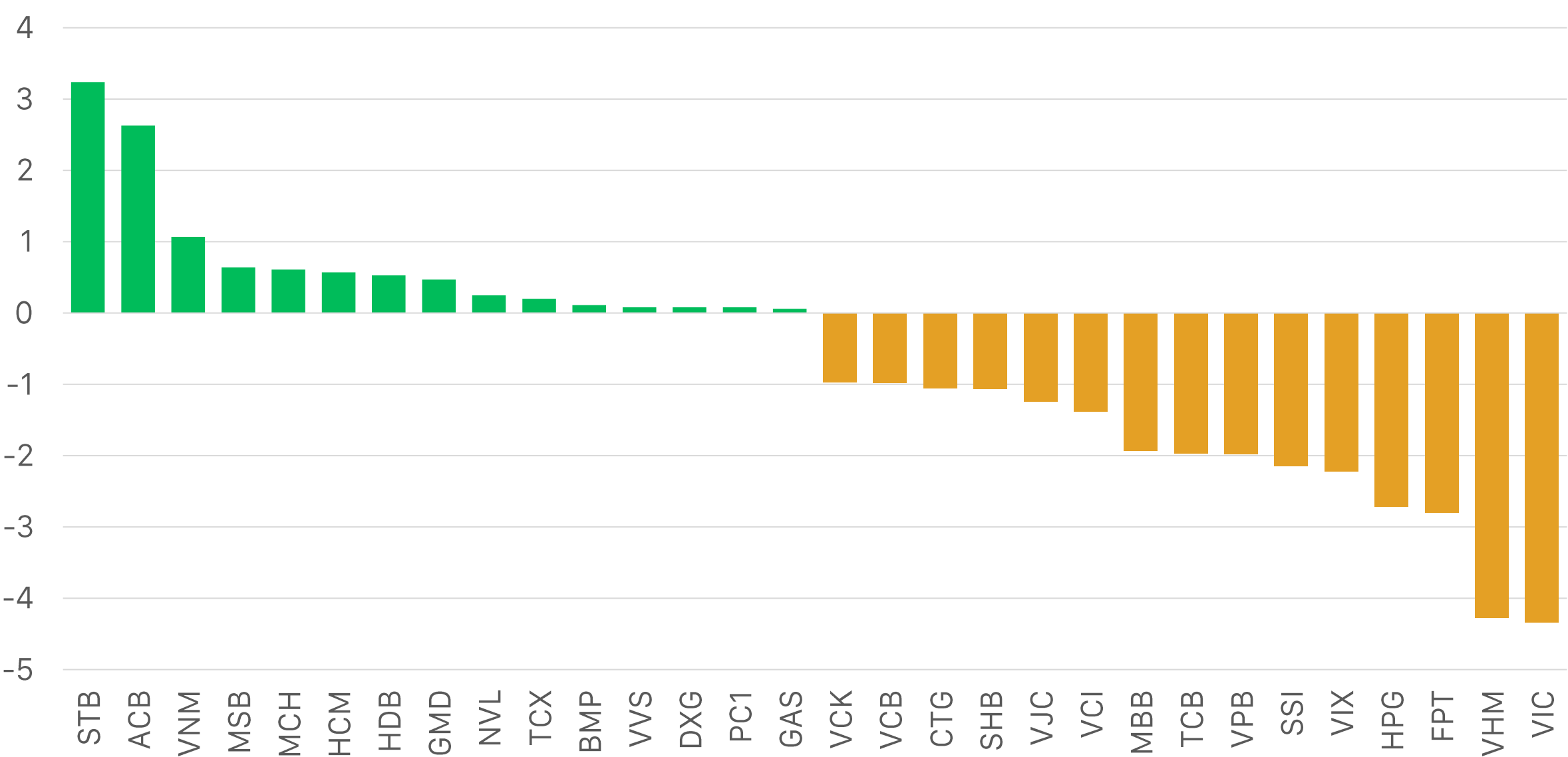
Tin tức doanh nghiệp nổi bật

- CII: CII thông qua phương án vay hơn 27.000 tỷ đồng để triển khai dự án mở rộng cao tốc TP.HCM - Trung Lương - Mỹ Thuận theo hình thức BOT, qua đó đẩy nhanh tiến độ dự án hạ tầng trọng điểm dự kiến hoàn thành vào năm 2028. Tuy nhiên, quy mô vay lớn trong bối cảnh doanh nghiệp đang có dư nợ hơn 21.700 tỷ đồng và lợi nhuận quý I/2026 giảm mạnh do chi phí tài chính cao có thể làm gia tăng áp lực đòn bẩy và chi phí lãi vay trong thời gian tới.
- TCX: TCBS ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý II/2026 đạt 2.097 tỷ đồng, cao nhất lịch sử, tăng 21% yoy; lũy kế 6 tháng đạt 3.555 tỷ đồng, hoàn thành 47% kế hoạch năm, chủ yếu đến từ mảng cho vay ký quỹ và ngân hàng đầu tư. Ngoài ra, TCBS tiếp tục mở rộng hệ sinh thái WealthTech, đẩy mạnh ứng dụng AI và tham gia thí điểm thị trường tài sản mã hóa nhằm tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn.
- PC1: Theo báo cáo ngày 9/7/2026, VietinBank Fund đã mua thêm 14,1 triệu cổ phiếu PC1, qua đó nâng lượng nắm giữ từ 16,9 triệu cổ phiếu lên 31 triệu cổ phiếu. Việc liên tiếp xuất hiện các cổ đông lớn như VietinBank Fund và nhóm cổ đông liên quan CII cho thấy PC1 tiếp tục thu hút dòng vốn đầu tư, bất chấp những biến động gần đây về nhân sự.
- EVS: EVS báo lãi đột biến trong quý 2/2026 nhờ mảng tự doanh, với doanh thu tăng 815% lên 281 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt mức kỷ lục 243 tỷ đồng, đảo chiều mạnh so với khoản lỗ cùng kỳ. Tuy nhiên, các mảng kinh doanh cốt lõi như môi giới và cho vay vẫn suy giảm, trong khi danh mục FVTPL ghi nhận khoản lãi tạm tính khoảng 179 tỷ đồng vào cuối quý 2.
- PNJ: Ngày 16/7/2026, HĐQT PNJ thông qua việc thuê các đơn vị quốc tế độc lập kiểm định chất lượng sản phẩm, kiểm toán toàn bộ chuỗi kinh doanh kim cương và rà soát quy trình quản trị rủi ro nhằm tăng cường minh bạch sau vụ việc liên quan P-Lab. Động thái này cho thấy doanh nghiệp chủ động củng cố niềm tin của khách hàng và nhà đầu tư, dù cổ phiếu vẫn chịu áp lực giảm mạnh trong ngắn hạn.
- VIC, VHM: Ngày 16/7/2026, UBND TP.HCM giao Vingroup phối hợp cùng các cơ quan liên quan lập và hoàn thiện quy hoạch Khu đô thị Hưng Long quy mô khoảng 1.512,7 ha tại xã Hưng Long và xã Bình Chánh, bao gồm điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu 1/2.000 và quy hoạch chi tiết 1/500. Dự án được định hướng phục vụ quỹ đất thanh toán các dự án BT, đồng thời tạo cơ sở triển khai các bước đầu tư và phát triển đô thị trong thời gian tới.
- FPT: FPT ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong 6 tháng đầu năm 2026 với doanh thu đạt 26.269 tỷ đồng (+12,6% YoY) và lợi nhuận trước thuế 5.714 tỷ đồng (+18,1% YoY), được dẫn dắt bởi khối Công nghệ, đặc biệt là thị trường Nhật Bản và mảng dịch vụ CNTT trong nước. Đáng chú ý, FPT thắng thầu 14 dự án trị giá trên 10 triệu USD/dự án, hai AI Factory tại Việt Nam và Nhật Bản đạt công suất khai thác trên 90% và đã có lãi trong quý II/2026.
- MWG: MWG thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, dự kiến chi khoảng 1.470 tỷ đồng cho gần 1,47 tỷ cổ phiếu đang lưu hành; đợt chi trả thứ hai dự kiến thực hiện vào quý IV/2026. Động thái này được hỗ trợ bởi kết quả kinh doanh tích cực khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt kỷ lục 95.300 tỷ đồng, tăng 29,4% yoy.
- VPB: VPBank ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong 6 tháng đầu năm 2026 với lợi nhuận trước thuế hợp nhất gần 18.900 tỷ đồng (+68% YoY), tổng thu nhập hoạt động đạt 43.400 tỷ đồng (+35,2%) và tổng tài sản vượt 1,5 triệu tỷ đồng, tăng 19,2% so với cuối năm 2025. Đáng chú ý, quý II/2026 là quý có lợi nhuận cốt lõi cao nhất lịch sử, trong khi ngân hàng dự kiến tăng vốn lên hơn 106.200 tỷ đồng, tạo dư địa mở rộng tăng trưởng trong thời gian tới.
- PCB: PVcomBank được HNX chấp thuận đăng ký giao dịch 900 triệu cổ phiếu trên UPCoM, trong bối cảnh ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý I/2026 đạt gần 680 tỷ đồng, tăng 39%, chủ yếu nhờ lãi từ đầu tư chứng khoán. Tuy nhiên, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng vẫn ở mức cao gần 780 tỷ đồng, trong khi tăng trưởng tín dụng vượt đáng kể tốc độ tăng huy động.

VN-Index và thanh khoản



Nhóm ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Áp lực điều chỉnh xuất hiện ngay từ phiên đầu tuần đã khiến thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua 5 phiên giao dịch đầy rung lắc. Sau khi giảm mạnh trong những phiên đầu tuần, lực cầu bắt đáy nhập cuộc giúp VN-Index có thời điểm hồi phục ấn tượng từ vùng đáy. Tuy nhiên, sự hưng phấn không kéo dài khi áp lực chốt lời nhanh chóng quay trở lại, khiến chỉ số đánh mất phần lớn thành quả và khép tuần tại 1.787,45 điểm, giảm 40,89 điểm (-2,21%) so với tuần trước. Kéo tâm lý nhà đầu tư từ trạng thái thận trọng sang bi quan khi lực bán lan rộng trên diện rộng.
- Thanh khoản bình quân chỉ đạt khoảng 16.500 tỷ đồng/phiên, tiếp tục suy giảm so với tuần trước, cho thấy dòng tiền vẫn đứng ngoài quan sát. Những nhịp hồi phục chủ yếu đến từ lực cầu bắt đáy ngắn hạn, trong khi dòng tiền lớn chưa sẵn sàng nhập cuộc. Phản ánh niềm tin của nhà đầu tư vẫn khá mong manh, khi mỗi nhịp tăng đều nhanh chóng vấp phải áp lực bán và tâm lý chốt lời.
- Diễn biến thị trường tiếp tục ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa các nhóm cổ phiếu. Theo thống kê mức độ ảnh hưởng đến VN-Index, STB là cổ phiếu đóng góp tích cực nhất với 3,24 điểm, tiếp theo là ACB đóng góp 2,63 điểm và VNM 1,07 điểm, tuy nhiên mức đóng góp này không đủ thu hẹp đà giảm của chỉ số. Ở chiều ngược lại, VHM (-4,34 điểm) và VIC (-4,27 điểm), ngoài ra còn có FPT và HPG, VIX, SSI... là những mã tác động tiêu cực lớn nhất, phản ánh áp lực chốt lời tại nhóm vốn hóa lớn. Dòng tiền vì vậy cũng diễn biến thận trọng theo.
- Thị trường vẫn chưa thoát khỏi trạng thái giằng co giữa kỳ vọng và nỗi lo điều chỉnh. Sau cú giảm mạnh đầu tuần, nhiều nhà đầu tư chuyển sang tâm lý phòng thủ, hạn chế giải ngân và ưu tiên bảo toàn thành quả hơn là tìm kiếm lợi nhuận. Khi dòng tiền chưa có sự cải thiện rõ rệt và lực cầu vẫn thiếu tính dẫn dắt, các nhịp hồi phục nhiều khả năng vẫn chỉ mang tính kỹ thuật, trong khi tâm lý thận trọng và bi quan có thể còn tiếp tục chi phối diễn biến thị trường trong 1,2 phiên tiếp theo.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1.787,45	13,14	-2,2%	-1,0%
Ngân hàng	771,93	9,05	-0,5%	-1,5%
Dịch vụ tài chính	939,65	13,27	-3,5%	-5,5%
Bất động sản	1.436,36	23,73	-2,4%	7,5%
Hóa chất	276,64	12,77	-2,0%	-10,9%
Tài nguyên Cơ bản	489,37	11,44	-3,2%	-6,8%
Ô tô và phụ tùng	596,52	6,27	-0,6%	1,2%
Bán lẻ	1.447,66	13,48	-0,3%	-4,1%
Hàng cá nhân & Gia dụng	143,10	7,44	-3,3%	-16,8%
Viễn thông	1.081,06	20,24	0,0%	-10,9%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.019,25	11,64	-4,6%	-3,7%
Dầu khí	129,87	11,51	5,4%	-3,9%
Thực phẩm và đồ uống	1.021,34	15,40	1,4%	1,2%
Xây dựng và Vật liệu	480,99	11,25	-2,7%	-6,3%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	521,72	12,62	-1,5%	-6,6%
Y tế	1.119,87	15,23	0,4%	-0,9%
Công nghệ Thông tin	584,45	12,28	-4,9%	-7,0%
Truyền thông	732,61	33,66	-1,0%	11,3%
Bảo hiểm	390,73	12,69	1,1%	-6,8%
Du lịch và Giải trí	44,02	21,99	-4,1%	-6,2%

Áp lực chốt lời tiếp tục lan rộng khiến phần lớn nhóm ngành khép tuần trong sắc đỏ. Thanh khoản duy trì ở mức thấp cho thấy dòng tiền chưa rút khỏi thị trường nhưng vẫn chủ yếu đứng ngoài quan sát, chỉ tập trung vào một số nhóm ngành có câu chuyện hỗ trợ riêng hoặc triển vọng lợi nhuận tích cực.

Nhóm nổi bật nhất: Dầu khí tiếp tục là điểm sáng của thị trường khi tăng 5,4% trong tuần, vượt trội so với phần còn lại nhờ diễn biến tích cực của giá dầu thế giới và kỳ vọng cải thiện kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp thượng nguồn. Bên cạnh đó, Thực phẩm & Đồ uống tăng 1,4%, Bảo hiểm tăng 1,1% và Y tế tăng 0,4%, trở thành những nhóm hiếm hoi duy trì được sắc xanh trong bối cảnh thị trường chung điều chỉnh.

Nhóm dịch vụ tài chính chứng khoán là một trong những nhóm giảm mạnh nhất tuần, mất 3,5%, đưa chỉ số ngành về 939,65 điểm với P/E 13,27 lần. Đồng thời, nhóm cũng giảm 5,5% trong một tháng gần đây, cho thấy áp lực bán không chỉ đến từ hoạt động chốt lời ngắn hạn mà còn phản ánh sự thận trọng của dòng tiền trước diễn biến điều chỉnh của thị trường chung.

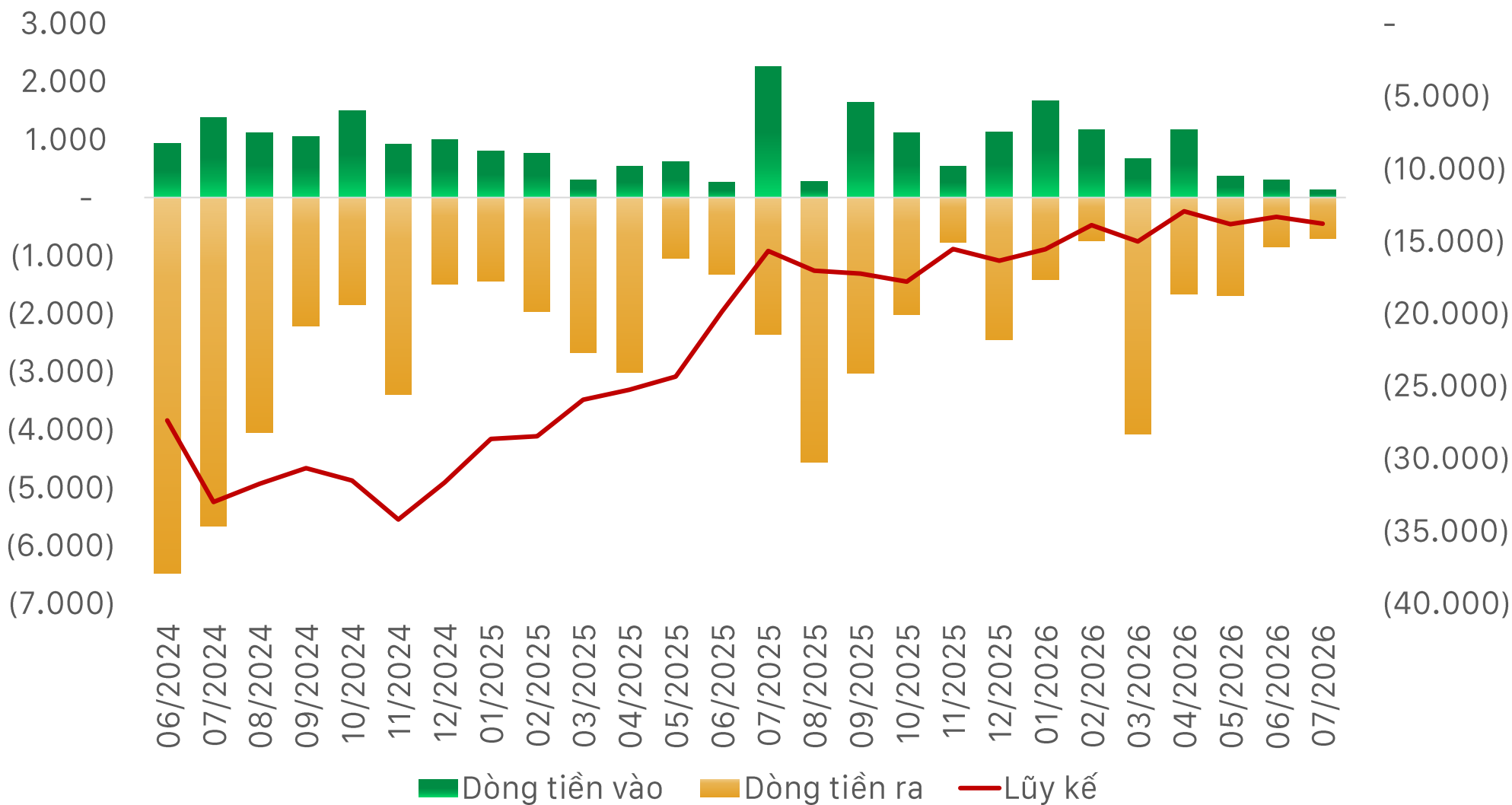
Nhóm Ngân hàng giảm 0,5% trong tuần xuống 771,93 điểm, mức giảm thấp hơn đáng kể so với VN-Index, tiếp tục khẳng định vai trò là nhóm nâng đỡ thị trường. Với P/E chỉ 9,05 lần, định giá của nhóm vẫn ở vùng hấp dẫn, dù hiệu suất một tháng gần đây giảm 1,5%.

Nhóm Bất động sản iảm 2,4% trong tuần về 1.436,36 điểm. Tuy nhiên, đây vẫn là một trong những nhóm duy trì diễn biến tích cực nhất trong trung hạn khi tăng 7,5% trong một tháng, cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên các doanh nghiệp đầu ngành, đặc biệt là nhóm vốn hóa lớn, dù áp lực chốt lời đã xuất hiện trên diện rộng.

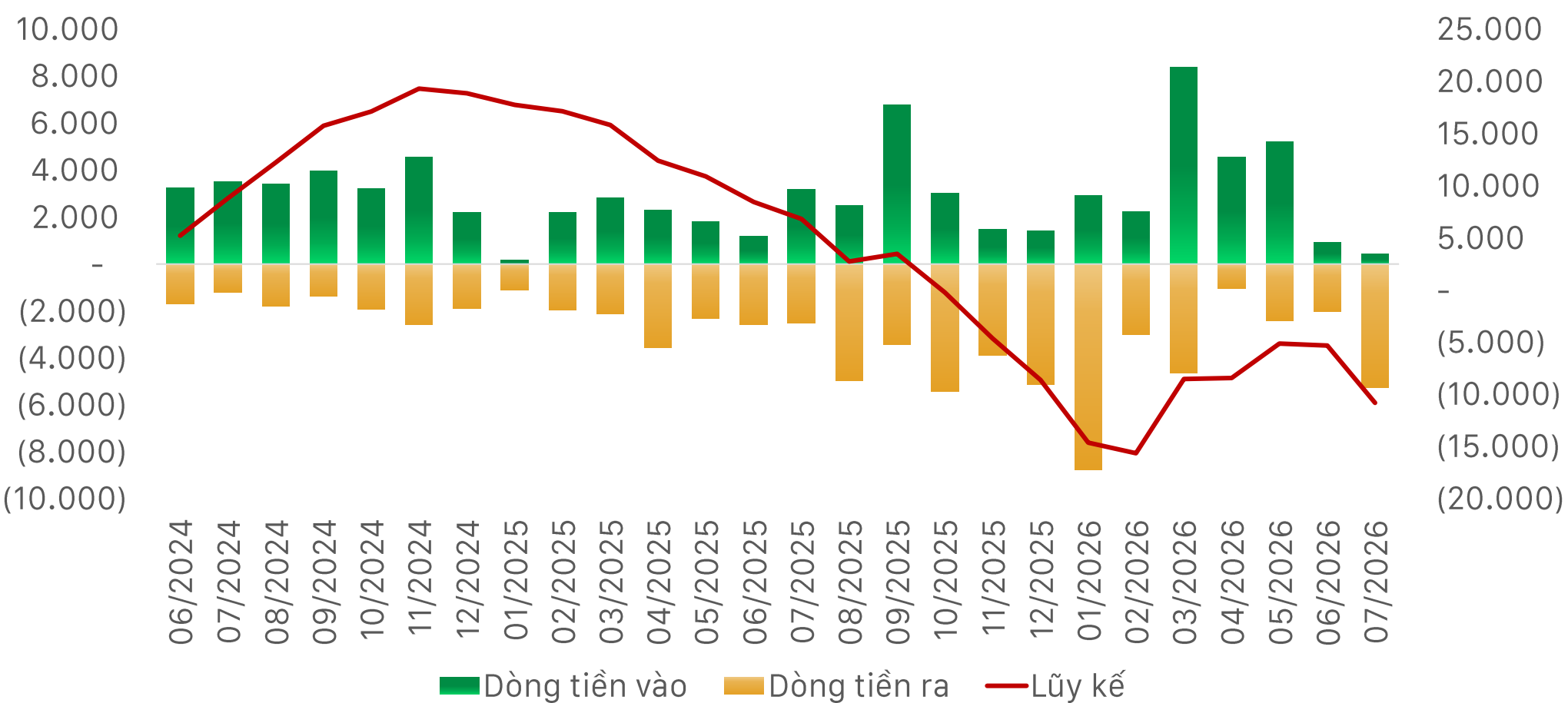
Nhóm yếu nhất tuần: Ngoài Chứng khoán, áp lực bán còn tập trung ở Công nghệ thông tin (-4,9%), Điện, nước & xăng dầu khí đốt (-4,6%), Du lịch & Giải trí (-4,1%), Hàng cá nhân & Gia dụng (-3,3%) và Tài nguyên cơ bản (-3,2%). Trong khi đó, xét theo diễn biến một tháng, Hàng cá nhân & Gia dụng (-16,8%), Hóa chất (-10,9%) và Viễn thông (-10,9%) là những nhóm suy yếu mạnh nhất, phản ánh dòng tiền vẫn đang ưu tiên cơ cấu sang các nhóm có triển vọng lợi nhuận tích cực hơn như dầu khí và một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Tâm lý thận trọng vẫn bao trùm thị trường khi nhà đầu tư chưa sẵn sàng mở rộng vị thế ở các nhóm ngành mang tính chu kỳ và có mức biến động cao.

Nhìn chung, diễn biến tuần qua cho thấy xu hướng phân hóa vẫn là đặc điểm nổi bật của thị trường. Mặc dù đa số nhóm ngành điều chỉnh, dòng tiền vẫn tìm đến một số cổ phiếu dẫn dắt như ACB, STB, LPB, VNM,...

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Khẩu vị rủi ro duy trì sự thận trọng, dòng vốn tiếp tục chọn lọc

Bước sang tháng 7/2026, dòng tiền toàn cầu vẫn duy trì trạng thái thận trọng khi nhà đầu tư đồng thời theo dõi mùa công bố kết quả kinh doanh quý II, triển vọng lãi suất của Fed và những diễn biến địa chính trị tại Trung Đông. Dù chứng khoán Mỹ tiếp tục lập đỉnh lịch sử nhờ nhóm công nghệ, dòng vốn quốc tế chưa mở rộng sang toàn bộ các nhóm tài sản mà chủ yếu tập trung vào những thị trường có nền tảng tăng trưởng rõ ràng. Xu hướng phân bổ vốn vì vậy vẫn mang tính chọn lọc, ưu tiên các tài sản chất lượng và duy trì tỷ trọng phòng thủ.

Thị trường phát triển tiếp tục là điểm đến của dòng vốn

Các thị trường phát triển tiếp tục giữ vai trò trung tâm thu hút dòng tiền toàn cầu. Mỹ vẫn dẫn dắt nhờ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của nhóm công nghệ, AI và dịch vụ số, trong khi châu Âu hưởng lợi từ kỳ vọng lạm phát hạ nhiệt và chính sách tiền tệ dần ổn định. Tại châu Á, dòng vốn có sự phân hóa khi Nhật Bản và Hàn Quốc chịu ảnh hưởng bởi biến động địa chính trị và hoạt động chốt lời, còn Hong Kong ghi nhận lực cầu cải thiện nhờ kỳ vọng các biện pháp hỗ trợ kinh tế từ Trung Quốc.

Các thị trường mới nổi diễn biến phân hóa theo động lực kinh tế

Dòng vốn vào nhóm thị trường mới nổi vẫn chưa hình thành xu hướng đồng thuận mà tiếp tục luân chuyển theo triển vọng từng nền kinh tế. Ấn Độ duy trì sức hút nhờ tăng trưởng kinh tế ổn định và nhu cầu nội địa mạnh, trong khi Trung Quốc vẫn chịu áp lực bởi đà phục hồi còn thiếu bền vững và rủi ro thương mại. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục ưu tiên các quốc gia có nền tảng vĩ mô ổn định, hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư công nghệ.

Dòng tiền ngoại tại Việt Nam: ETF cải thiện, các quỹ khác còn thận trọng

Tại Việt Nam, dòng vốn ngoại chưa ghi nhận sự bứt phá nhưng xu hướng rút ròng từ các quỹ ETF tiếp tục thu hẹp, khi quy mô rút vốn trong tháng 7 duy trì ở mức thấp và đường lũy kế tiếp tục cải thiện so với giai đoạn năm 2024. Ngược lại, các quỹ chủ động vẫn ghi nhận trạng thái rút ròng, cho thấy nhà đầu tư nước ngoài vẫn giữ tâm lý thận trọng và chưa sẵn sàng gia tăng tỷ trọng tại thị trường Việt Nam. Diễn biến này phản ánh dòng tiền ngoại vẫn đang chờ đợi thêm các tín hiệu tích cực từ kết quả kinh doanh quý II, triển vọng nâng hạng thị trường và chính sách lãi suất của Fed. Nhìn chung, áp lực rút vốn đã giảm đáng kể so với trước, nhưng để dòng vốn ngoại đảo chiều sang hút ròng bền vững vẫn cần thêm thời gian và các yếu tố hỗ trợ.

Top CP các quỹ VN nắm giữ

CP	KL nắm giữ (cp)	Đầu năm (CP)	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	139.298.351	198.474.380	-29,8%	10.879,20
HPG	423.396.392	439.043.737	-3,6%	9.865,14
ACB	229.043.194	387.534.565	-40,9%	5.187,83
STB	92.544.045	132.540.419	-30,2%	6.829,75
VIC	53.455.992	93.120.972	-42,6%	11.760,32
SHB	55.613.658	204.456.444	-72,8%	753,57
FPT	84.123.536	138.867.130	-39,4%	5.905,47
VHM	53.067.084	105.576.564	-49,7%	8.055,58
VCB	104.993.757	76.233.760	37,7%	6.530,61
CTG	128.571.751	249.015.752	-48,4%	4.365,01
BID	112.804.879	80.861.739	39,5%	4.782,93
VPB	173.754.910	237.648.694	-26,9%	4.691,38
PNJ	40.855.999	35.406.534	15,4%	2.573,93
VJC	7.791.311	214.690.048	-96,4%	1.086,89
MSN	37.161.247	62.128.165	-40,2%	2.679,33
SSI	72.254.833	98.956.128	-27,0%	1.932,82
TCX	46.728.800	42.597.433	9,7%	2.074,76
GMD	25.313.830	28.001.851	-9,6%	1.863,10
HDB	83.973.977	121.994.132	-31,2%	2.170,73
VCI	64.081.794	49.125.721	30,4%	1.560,39
VNM	30.387.119	37.523.298	-19,0%	1.665,21

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Dòng tiền luân chuyển sang các nhóm phòng thủ

Nhóm công nghệ và AI vẫn là động lực quan trọng của dòng vốn toàn cầu trong năm 2026 nhờ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận và nhu cầu đầu tư AI. Tuy nhiên, sau giai đoạn tăng mạnh, hoạt động chốt lời tại nhóm bán dẫn và công nghệ diễn ra thường xuyên hơn khi mặt bằng định giá nhiều cổ phiếu lên mức cao. Dòng tiền vì vậy có xu hướng dịch chuyển một phần sang các nhóm tài chính, tiện ích, y tế, quốc phòng và hạ tầng nhằm cân bằng rủi ro danh mục. Xu hướng này phản ánh sự luân chuyển dòng vốn thay vì rút khỏi nhóm công nghệ, khi AI vẫn được xem là chủ đề đầu tư dài hạn.

Trái phiếu tiếp tục giữ vai trò tài sản phòng thủ

Các quỹ trái phiếu toàn cầu tiếp tục duy trì sức hút khi nhà đầu tư ưu tiên tài sản có thu nhập ổn định trong môi trường lãi suất vẫn ở mức tương đối cao. Dòng tiền tập trung vào trái phiếu chính phủ Mỹ, trái phiếu doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm cao và các kỳ hạn ngắn đến trung hạn nhằm hạn chế rủi ro biến động lãi suất. Bên cạnh đó, một số thị trường mới nổi cũng ghi nhận dòng vốn cải thiện vào trái phiếu nội tệ nhờ mức chênh lệch lợi suất hấp dẫn. Trong bối cảnh Fed vẫn duy trì lập trường thận trọng, trái phiếu tiếp tục đóng vai trò cân bằng rủi ro trong danh mục đầu tư toàn cầu.

Vàng và tiền số diễn biến trái chiều

Dòng tiền vào các quỹ ETF vàng có dấu hiệu chững lại khi giá vàng điều chỉnh sau giai đoạn tăng mạnh đầu năm và tâm lý phòng thủ của nhà đầu tư hạ nhiệt. Dù vậy, vàng vẫn giữ vai trò là tài sản trú ẩn trước những bất ổn địa chính trị và triển vọng lãi suất toàn cầu. Ngược lại, thị trường tài sản số ghi nhận tín hiệu cải thiện khi dòng vốn quay trở lại Bitcoin cùng một số đồng tiền số vốn hóa lớn như Ethereum và Solana nhờ kỳ vọng môi trường pháp lý thuận lợi hơn. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn tập trung chủ yếu vào các tài sản có thanh khoản cao thay vì lan tỏa trên toàn thị trường.

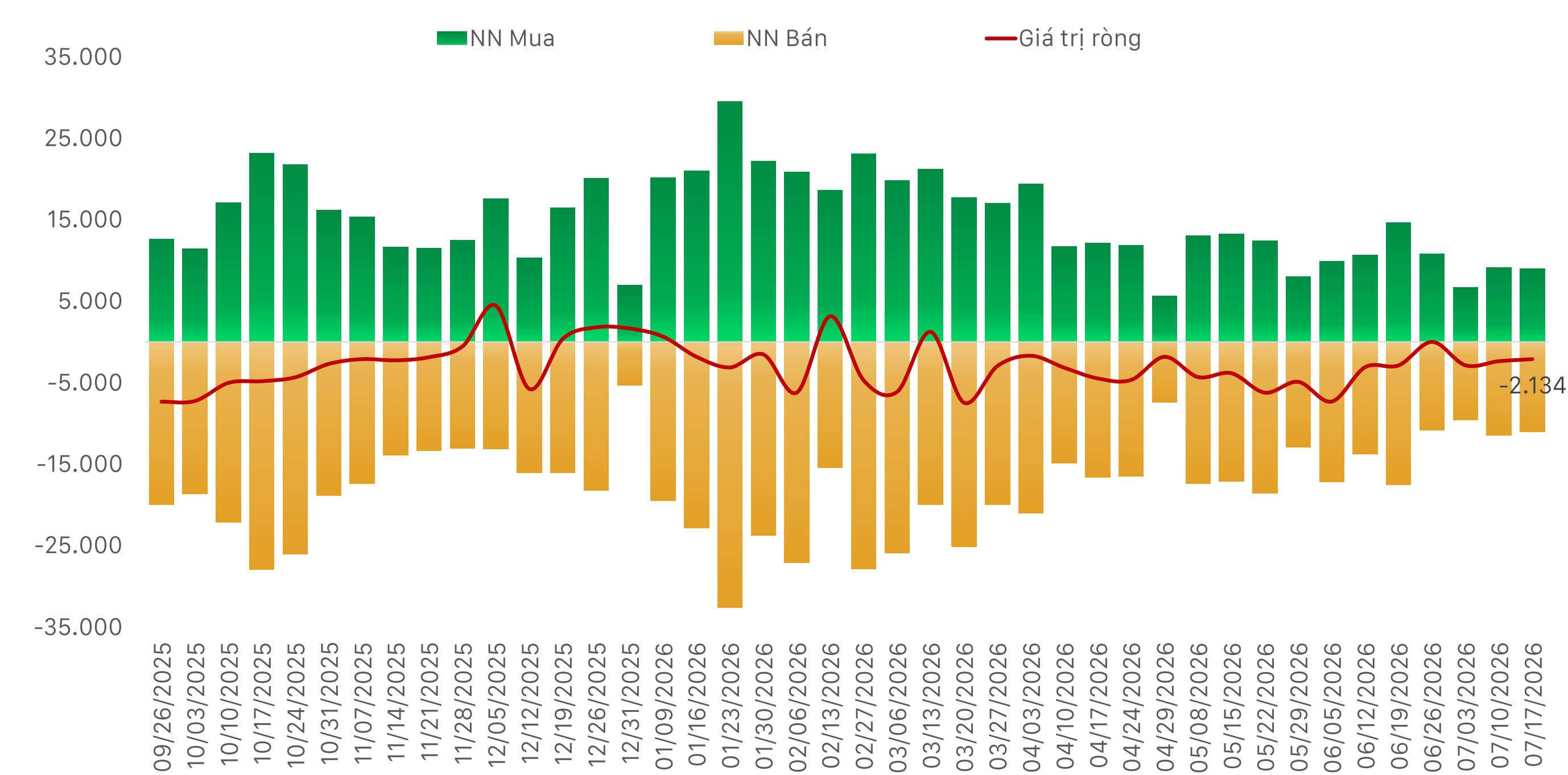
Quy mô nắm giữ cổ phiếu Việt Nam của các quỹ biến động mạnh so với đầu năm

Danh mục nắm giữ cổ phiếu Việt Nam của các quỹ tiếp tục được cơ cấu theo hướng chọn lọc, với phần lớn cổ phiếu ghi nhận mức giảm số lượng nắm giữ so với đầu năm. Mạnh nhất là VJC (-96,4%), SHB (-72,8%), VHM (-49,7%), CTG (-48,4%), VIC (-42,6%), ACB (-40,9%), MSN (-40,2%) và FPT (-39,4%), phản ánh hoạt động tái cơ cấu danh mục và chốt lời tại nhiều cổ phiếu đã tăng mạnh trước đó. Ở chiều ngược lại, BID (+39,5%), VCB (+37,7%), VCI (+30,4%), PNJ (+15,4%) và TCX (+9,7%) là những cổ phiếu được gia tăng tỷ trọng, cho thấy dòng tiền đang ưu tiên nhóm ngân hàng, chứng khoán và một số doanh nghiệp có triển vọng tăng trưởng tích cực. Dù giảm tỷ trọng, các quỹ vẫn duy trì giá trị đầu tư lớn tại VIC (11.760 tỷ đồng), MWG (10.879 tỷ đồng), HPG (9.865 tỷ đồng), VHM (8.056 tỷ đồng) và STB (6.830 tỷ đồng), cho thấy nhóm vốn hóa lớn vẫn giữ vai trò cốt lõi trong danh mục của các nhà đầu tư tổ chức.

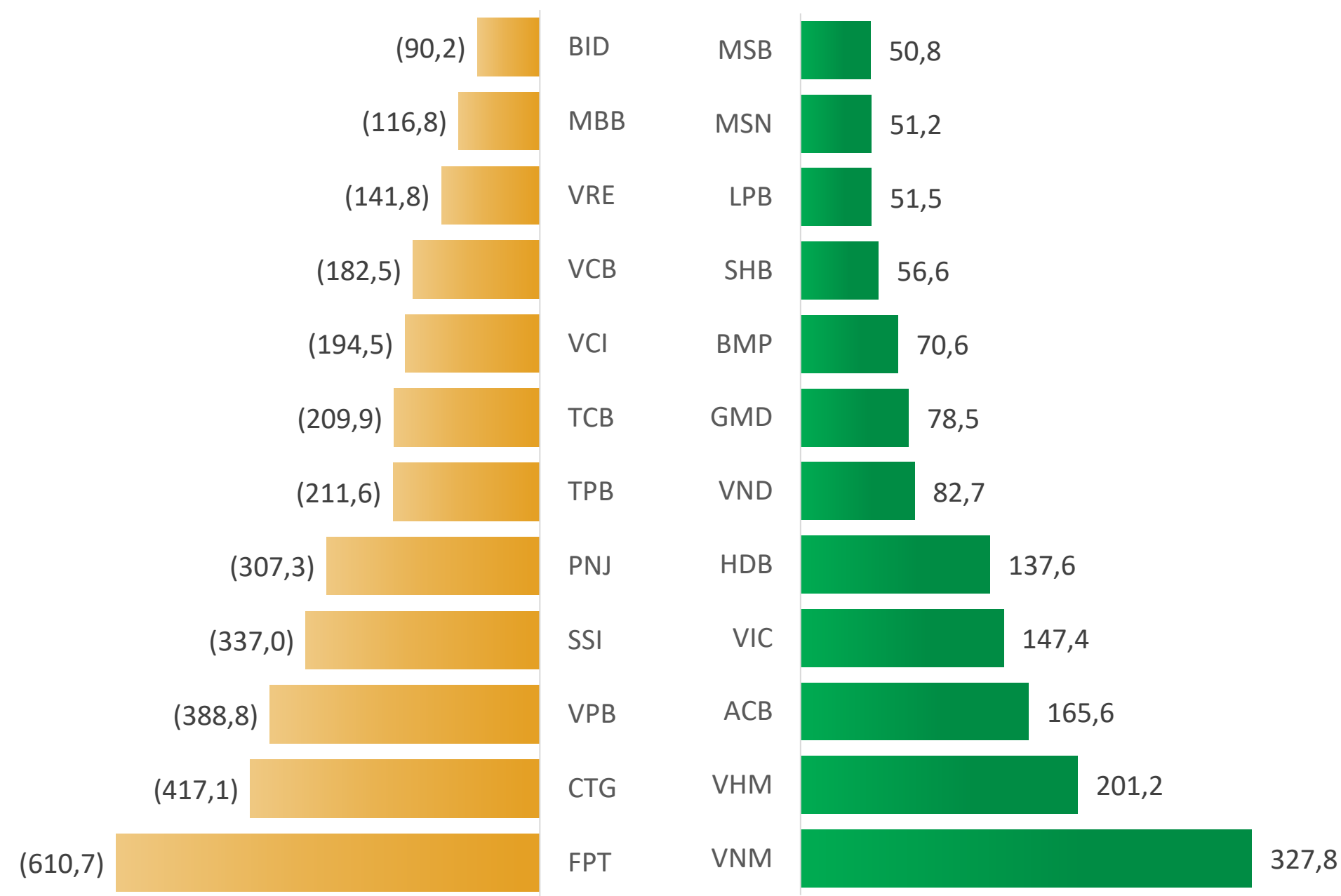
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



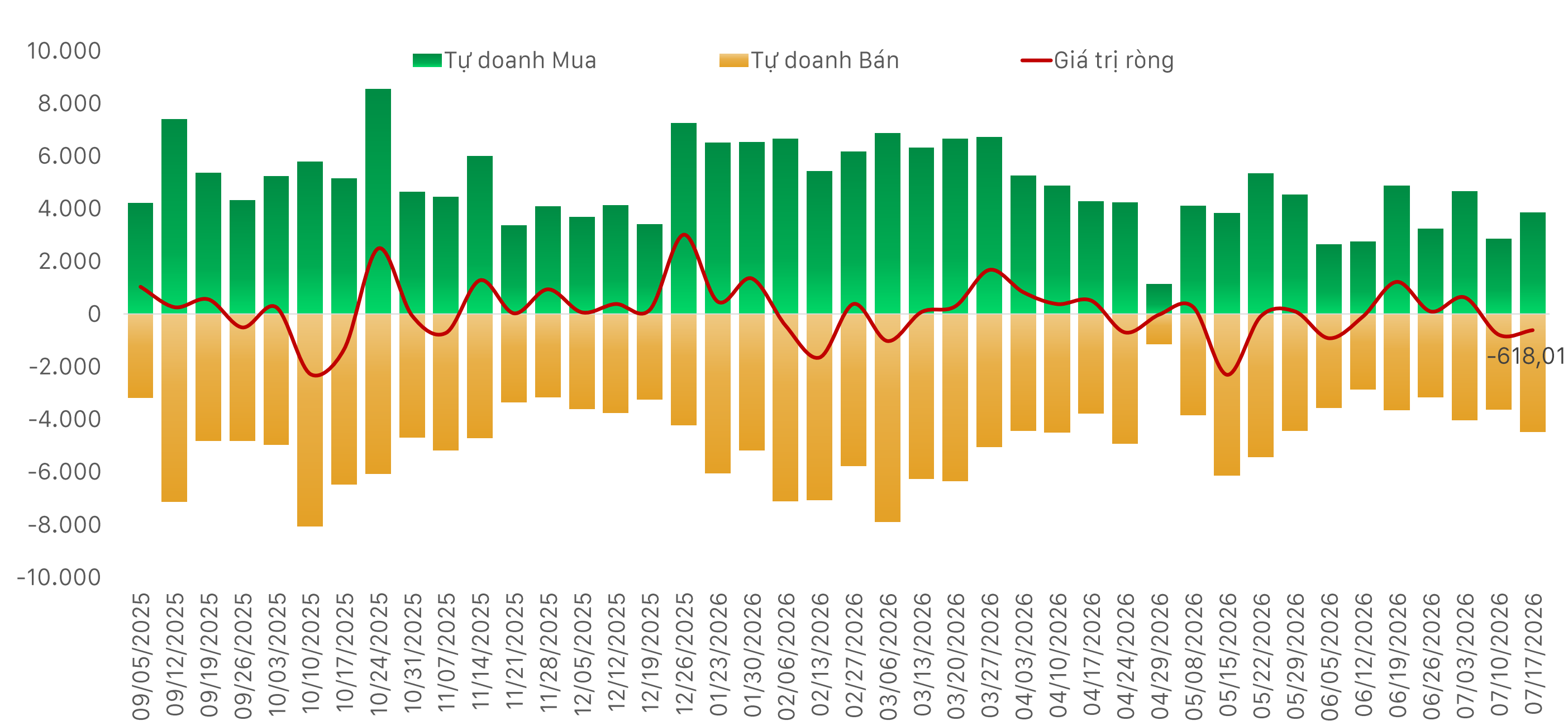
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Trong tuần giao dịch 13/7-17/7, khối ngoại tiếp tục bán ròng khoảng 2.134 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng tiếp theo trong bối cảnh thị trường chịu áp lực điều chỉnh mạnh. Dù vậy, quy mô bán ròng đã không còn ở mức quá lớn như giai đoạn trước, cho thấy áp lực rút vốn đang dần hạ nhiệt. Đáng chú ý, dòng tiền ngoại vẫn duy trì sự phân hóa khi tiếp tục giải ngân vào một số cổ phiếu đầu ngành, phản ánh xu hướng cơ cấu danh mục và lựa chọn cơ hội đầu tư thay vì bán tháo trên diện rộng.
- Ở chiều mua ròng, VNM dẫn đầu với giá trị 327,8 tỷ đồng, theo sau là VHM (201,2 tỷ đồng). Bên cạnh đó, ACB, VIC và HDB cũng ghi nhận giá trị mua ròng trên 100 tỷ đồng, cho thấy khối ngoại vẫn ưu tiên nhóm doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc và triển vọng tăng trưởng dài hạn.
- Ngược lại, áp lực bán tập trung chủ yếu tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đang chịu áp lực điều chỉnh. FPT bị bán ròng mạnh nhất với 610,7 tỷ đồng, tiếp đến là CTG (417,1 tỷ đồng), VPB (388,8 tỷ đồng), PNJ (264,5 tỷ đồng) và TCB (225,8 tỷ đồng). Ngoài ra, SHB, SSI, HPG, STB và DCM cũng ghi nhận giá trị bán ròng đáng kể. Diễn biến này cho thấy khối ngoại vẫn duy trì tâm lý thận trọng, chủ động giảm tỷ trọng tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn nhằm kiểm soát rủi ro trước diễn biến điều chỉnh của thị trường, thay vì phát tín hiệu rút vốn trên diện rộng.

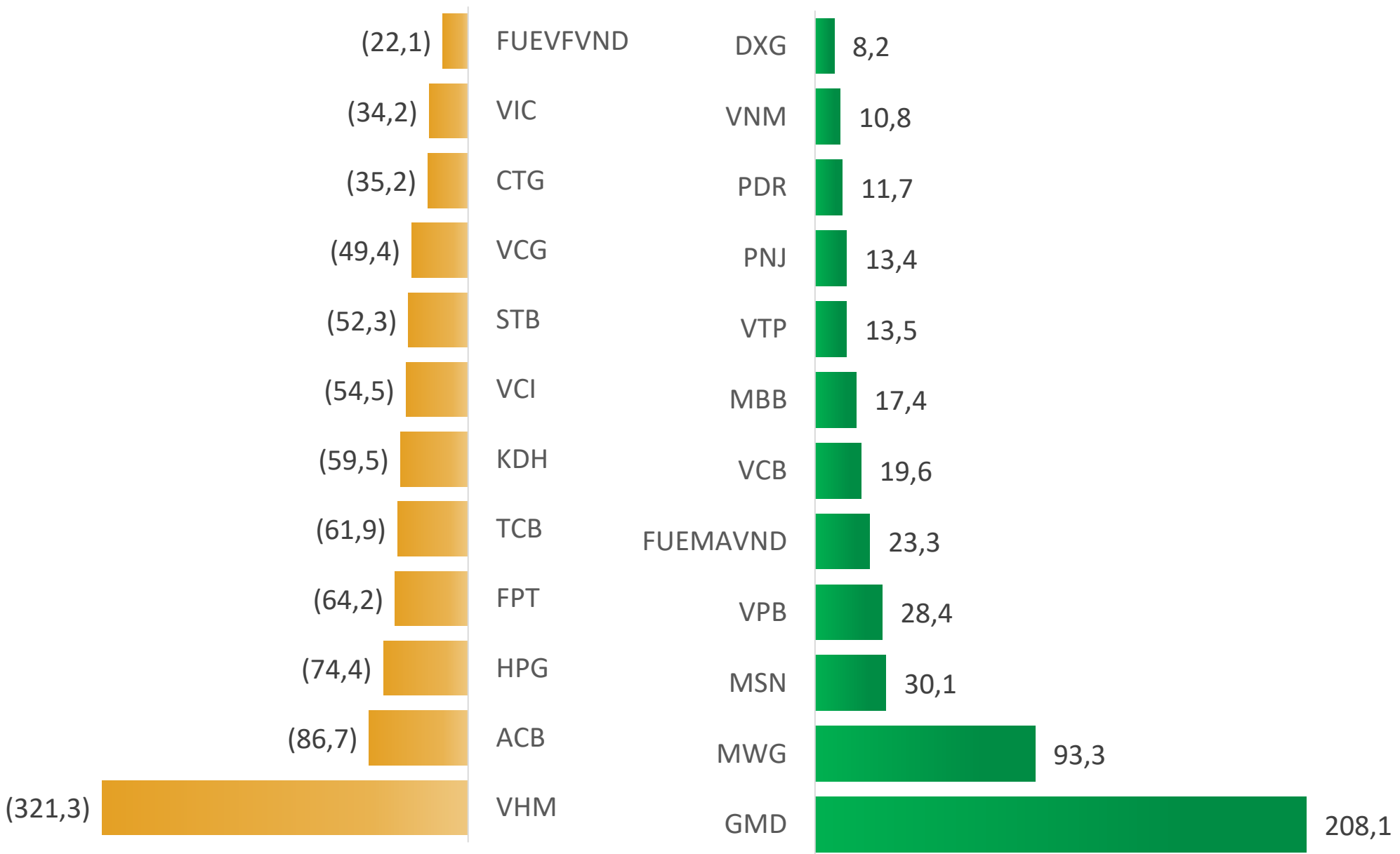
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN TỰ DOANH TRONG TUẦN



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Đồng pha với khối ngoại, khối tự doanh tiếp tục bán ròng tuần thứ hai liên tiếp với giá trị khoảng 618 tỷ đồng. Dù vậy, giá trị giao dịch ở cả chiều mua và bán vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy hoạt động cơ cấu danh mục diễn ra sôi động trong bối cảnh thị trường biến động mạnh. Việc duy trì trạng thái bán ròng nhiều khả năng xuất phát từ nhu cầu giảm tỷ trọng tại các cổ phiếu chịu áp lực điều chỉnh nhằm bảo toàn nguồn vốn và tái cơ cấu danh mục, thay vì phản ánh xu hướng rút vốn khỏi thị trường. Đồng thời, dòng tiền cũng được dịch chuyển sang các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng kết quả kinh doanh quý II tích cực.
- Ở chiều mua ròng, khối tự doanh tập trung giải ngân vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực. GMD trở thành tâm điểm mua ròng của tự doanh với giá trị mua ròng hơn 208 tỷ đồng, theo sau là MWG (93,3 tỷ đồng) và MSN (30 tỷ đồng). Bên cạnh đó, VPB, VCB và MBB cũng ghi nhận lực mua ròng, cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên nhóm ngân hàng và các doanh nghiệp có kỳ vọng cải thiện kết quả kinh doanh trong nửa cuối năm.
- Ở chiều bán, VHM là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với 321,3 tỷ đồng, tiếp đến là ACB (86,7 tỷ đồng) và HPG (74,4 tỷ đồng). Ngoài ra, FPT, TCB và một số cổ phiếu vốn hóa lớn khác cũng ghi nhận áp lực bán ròng. Diễn biến này cho thấy khối tự doanh vẫn ưu tiên hạ tỷ trọng tại các cổ phiếu chịu áp lực điều chỉnh và gia tăng quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường biến động mạnh.

XU HƯỚNG PHÂN BỐ DÒNG TIỀN TRONG TUẦN

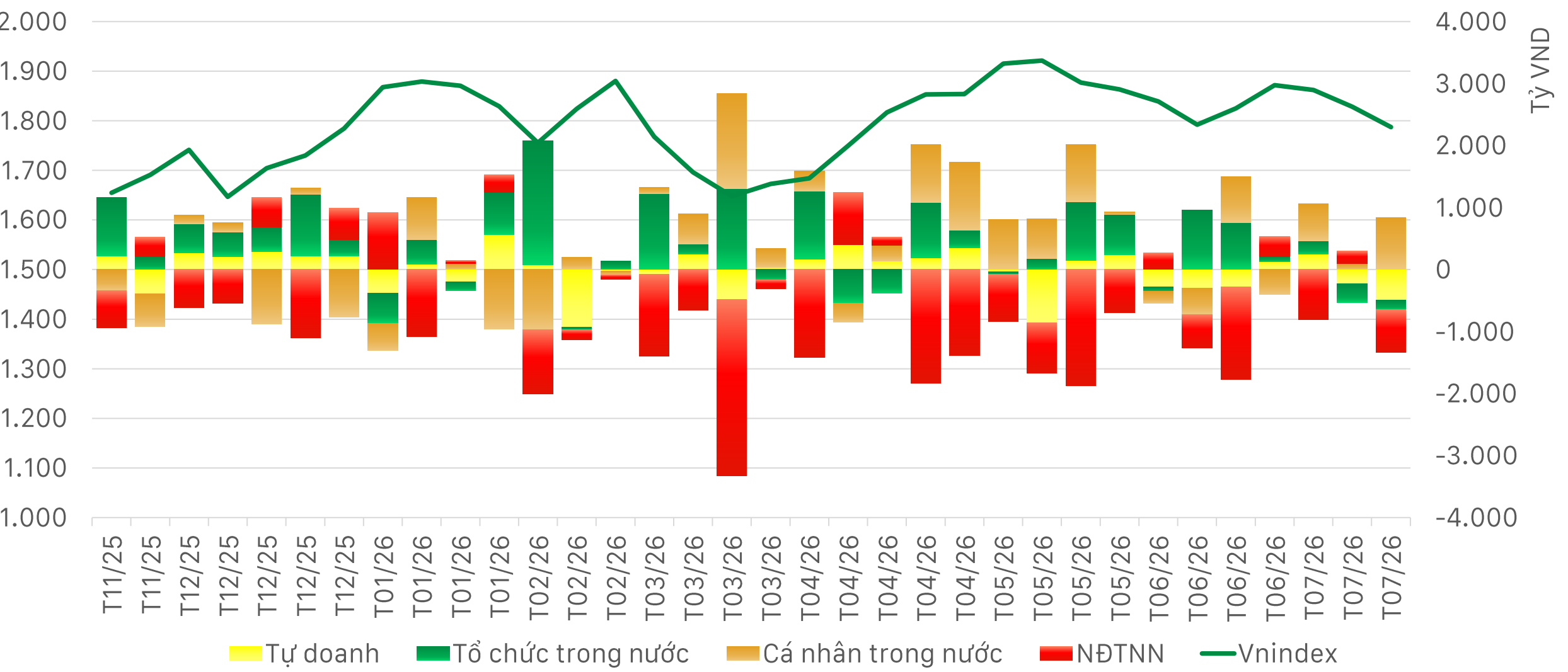


Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	30,4%	HDB, KLB, NVB, OCB, STB, ACB, LPB, ABB,...	
Bất động sản	15,9%	VIC, VHM, VPI	
Dịch vụ tài chính	14,9%	MBS, ORS, BVS, CTS, BMS, VND,...	
Công nghệ Thông tin	2,7%	FPT, CMG, ELC	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3,7%	GMD, HHP	
Thực phẩm và đồ uống	9,8%	HNG	
Xây dựng và Vật liệu	3,3%	MST, C69	
Tài nguyên Cơ bản	4,5%	TVN	
Hóa chất	2,0%	DPM, DCM, GVR	
Bán lẻ	2,0%	PET	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,7%	TTA, POW	
Dầu khí	2,8%	PVD	
Ô tô và phụ tùng	0,7%	CSM	
Hàng cá nhân & Gia dụng	2,8%	TCM, TNG	
Du lịch và Giải trí	1,8%	HVN	
Viễn thông	0,1%	VGI	
Truyền thông	0,1%	YEG	
Bảo hiểm	0,2%	BVH	
Y tế	0,8%	DCL, DBD	

- Ngành Ngân hàng tiếp tục khẳng định vai trò dẫn dắt dòng tiền khi thu hút 30,4% tổng dòng tiền toàn thị trường, bỏ xa các nhóm ngành còn lại. Lực cầu duy trì ở mức cao và lan tỏa trên nhiều cổ phiếu như HDB, KLB, NVB, OCB, STB, ACB, LPB và ABB, cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên nhóm ngân hàng nhờ mặt bằng định giá hấp dẫn và kỳ vọng cải thiện kết quả kinh doanh trong nửa cuối năm.
- Xếp thứ hai với 15,9%, nhóm Bất động sản tiếp tục thu hút sự quan tâm của dòng tiền, tập trung chủ yếu ở VIC, VHM và VPI. Dù thị trường chịu áp lực điều chỉnh, dòng tiền vẫn ưu tiên các doanh nghiệp đầu ngành, phản ánh kỳ vọng tích cực đối với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.
- Nhóm Dịch vụ tài chính (Chứng khoán) đứng thứ ba với 14,9% tỷ trọng dòng tiền. Dòng tiền tập trung vào MBS, ORS, BVS, CTS, BMS và VND, cho thấy nhà đầu tư vẫn duy trì sự quan tâm đến nhóm chứng khoán dù diễn biến thị trường còn nhiều biến động.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



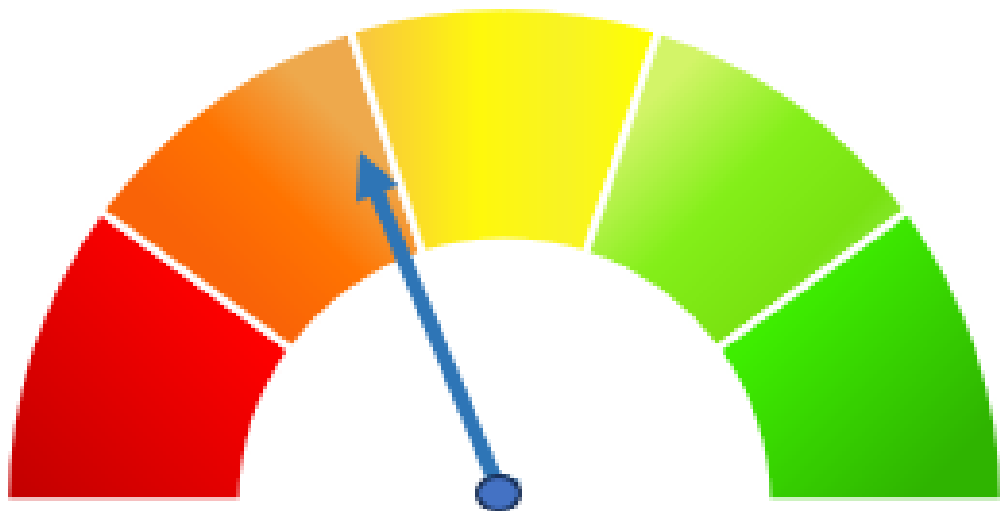
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





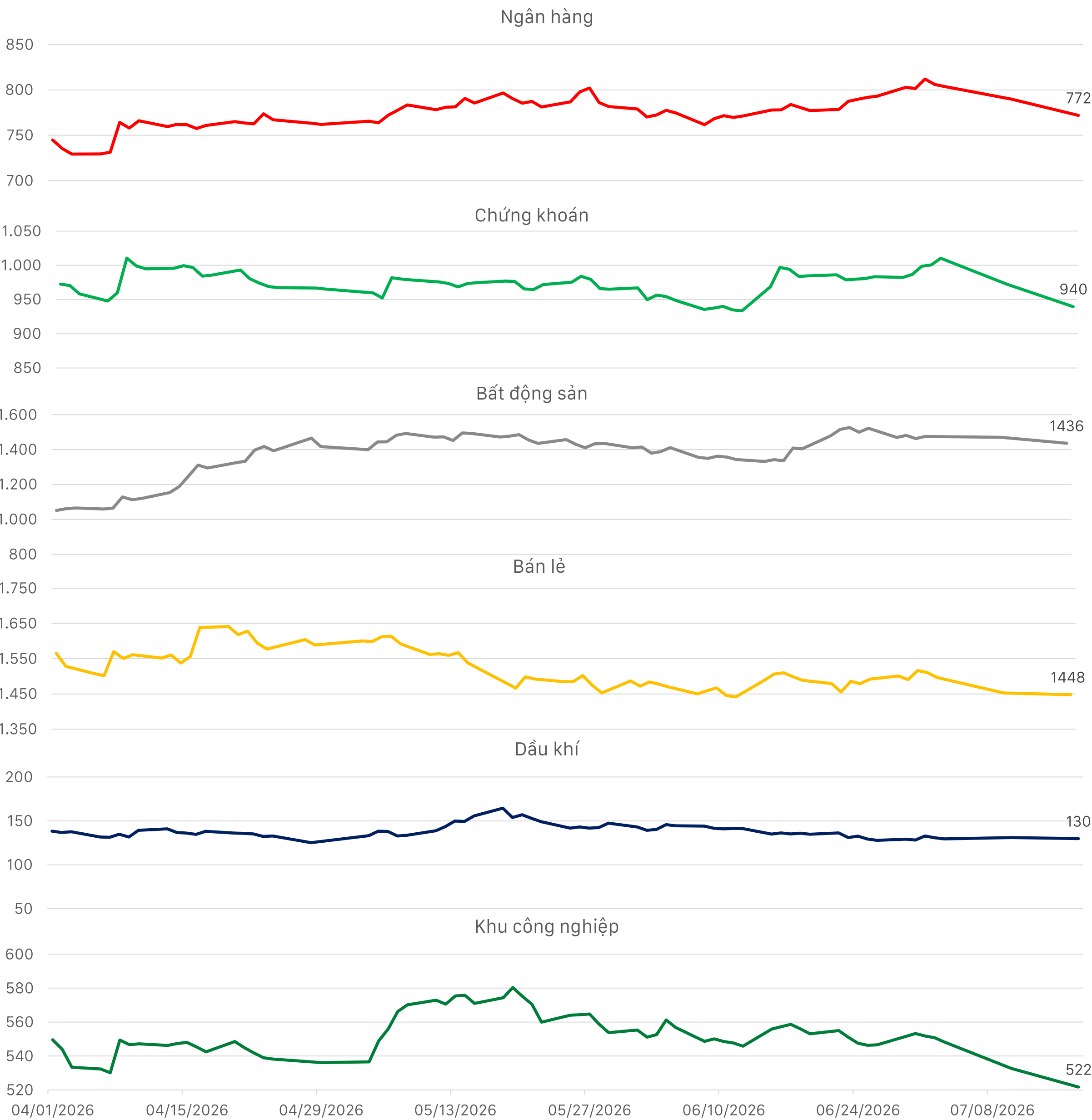
Tâm lý thị trường



RSI	49,07
MACD	-10,55
MFI	51,68
MA20	1.808,29
MA50	1.747,17
MA100	1.518,66

- Sau nhịp điều chỉnh mạnh trong tuần qua, VN-Index nhiều khả năng sẽ xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật trong tuần mới nhờ tâm lý ổn định trở lại và kỳ vọng kết quả kinh doanh quý II của nhiều doanh nghiệp tích cực. Tuy nhiên, áp lực chốt lời tại các vùng giá cao vẫn hiện hữu, khiến chỉ số có thể rung lắc trong quá trình hồi phục thay vì tăng mạnh ngay. Dòng tiền khả năng tiếp tục có sự phân hóa, tập trung vào các nhóm ngành có kết quả kinh doanh khả quan và câu chuyện hỗ trợ riêng. Đồng thời, áp lực bán ròng từ khối ngoại được kỳ vọng sẽ tiếp tục thu hẹp, tạo thêm động lực cho thị trường.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index vẫn duy trì trên đường MA20, cho thấy xu hướng tăng trung hạn chưa bị phá vỡ. Dù RSI lùi về quanh ngưỡng 50 và MACD suy yếu, các chỉ báo vẫn chưa phát tín hiệu đảo chiều rõ ràng. Vùng 1.760–1.780 điểm được kỳ vọng tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ, trong khi vùng 1.810–1.830 điểm là kháng cự gần cần chinh phục. Tuy nhiên, nếu áp lực bán gia tăng, chỉ số có thể lùi về kiểm định lại vùng MA50 (1.747) để củng cố nền giá trước khi nổi lại xu hướng hồi phục.
- Về chiến lược giao dịch, nhà đầu tư nên ưu tiên nắm giữ các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và được kỳ vọng công bố kết quả kinh doanh quý II tích cực. Có thể giải ngân từng phần tại các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ, đồng thời hạn chế mua đuổi các cổ phiếu đã tăng nóng, cơ cấu danh mục theo hướng cô đọng và tránh giải ngân dàn trải vào quá nhiều mã cùng lúc.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NGÀNH DẪN ĐẦU



- **Nhóm ngân hàng** tiếp tục là nhóm giữ nhịp thị trường tốt nhất khi mức điều chỉnh thấp hơn mặt bằng chung. Ngoài một số cổ phiếu bị điều chỉnh chung cùng thị trường thì vẫn có các mã như HDB, ACB, OCB, ABB, STB, LPB duy trì nền giá tích cực.
- **Nhóm chứng khoán** chịu áp lực điều chỉnh mạnh cùng thị trường. Dòng tiền vẫn phân hóa, tập trung ở một số cổ phiếu có nền tảng kỹ thuật tích cực như HCM, CTS, VND, trong khi các cổ phiếu dẫn dắt như SSI, VCI và VIX tiếp tục lùi về vùng hỗ trợ thấp.
- **Nhóm BĐS** điều chỉnh theo xu hướng chung của thị trường, với VHM và VIC là hai cổ phiếu gây áp lực lớn lên chỉ số. Dù vậy, lực cầu bất đáy đã cải thiện trong hai phiên cuối tuần, giúp nhiều cổ phiếu phục hồi từ vùng hỗ trợ. Cho thấy dòng tiền vẫn tập trung vào các cổ phiếu có nền tích lũy tốt và đang kiểm định các vùng hỗ trợ quan trọng.
- **Nhóm bán lẻ** tiếp tục diễn biến phân hóa. MWG duy trì trạng thái tích lũy tại vùng giá thấp trong vùng giá 76-80, trong khi PET tích lũy trên nền giá cao. Ngược lại, MSN chịu áp lực điều chỉnh chung cùng thị trường
- **Nhóm dầu khí** là một nhóm giữ diễn biến tích cực nhất tuần nhờ giá dầu thế giới phục hồi. Dòng tiền tiếp tục ưu tiên các cổ phiếu đầu ngành như GAS, PVD, PVS và BSR, giúp nhóm duy trì trạng thái tích lũy và có sức mạnh tương đối tốt.
- **Nhóm Khu công nghiệp** tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi dòng tiền suy yếu và lực cầu chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt. Các cổ phiếu như GVR, PHR, KBC, IDC và SIP đều lùi về kiểm định các vùng hỗ trợ thấp.

Thị trường vẫn đang trong giai đoạn hồi phục với dòng tiền phân hóa. Nhà đầu tư dụng nhịp hồi về đỉnh cũ để chốt lời cổ phiếu tăng nóng nhằm bảo vệ lợi nhuận, đồng thời chờ kết quả kinh doanh quý II để giải ngân từng phần vào các mã đầu ngành vững chắc.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **ACB, MBB, OCB, LPB, STB, TCX, VND, FPT, MWG, VHM, MCH**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	20,000	30%	2,495	5.9	Q1/2026 là quý mở đầu rất tích cực của HAG khi doanh nghiệp ghi nhận cả tăng trưởng doanh thu cốt lõi và lợi ích lớn từ xử lý nghĩa vụ tài chính. HAG ghi nhận doanh thu thuần 1.784 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận gộp đạt 625,8 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận trước thuế đạt 1.163 tỷ đồng, tăng 224,3% so với cùng kỳ (YoY); LNST đạt 1.173 tỷ đồng, tăng 225,4% so với cùng kỳ (YoY). LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 230,4% so với cùng kỳ (YoY), tương ứng EPS 888 đồng/cp chỉ trong Q1/2026 (EPS TTM Q1/2026 đạt 2.495 đồng/cp). Điều này cho thấy HAG tiếp tục duy trì trạng thái tăng trưởng sau năm 2025.
2	OCB	14,000	30%	1,395	8.0	- Về lợi nhuận, OCB ghi nhận kết quả nổi bật với lợi nhuận trước thuế quý I/2026 đạt khoảng 1.224 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 975 tỷ đồng. Động lực đến từ thu nhập lãi thuần ổn định, kết hợp với sự cải thiện từ hoạt động dịch vụ và các khoản thu nhập ngoài lãi. Kết quả này cho thấy hiệu quả vận hành được tối ưu hóa, ngay cả khi chi phí dự phòng rủi ro tín dụng vẫn được duy trì ở mức hợp lý. So với kế hoạch cả năm (LNTT mục tiêu 6.960 tỷ đồng, tăng 39%), OCB đã hoàn thành khoảng 18% chỉ trong quý đầu, tạo nền tảng vững chắc cho năm 2026. - Lợi thế cạnh tranh nổi bật của OCB nằm ở chiến lược chuyển đổi số mạnh mẽ và định hướng bán lẻ. Ngân hàng tiên phong áp dụng nền tảng Omni 4.0, mang lại trải nghiệm liền mạch giữa kênh trực tuyến và ngoại tuyến, với hơn 1 triệu người dùng hoạt động hàng tháng
3	MBB	31,000	25%	3,914	7.2	- MBBank ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 9.628 tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 7.515 tỷ đồng, cho thấy khả năng sinh lời vẫn ở mức cao bất chấp áp lực cạnh tranh lãi suất và chi phí vốn. - Động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ tín dụng và thu nhập lãi thuần. Thu nhập lãi thuần quý I đạt gần 14.900 tỷ đồng, tăng khoảng 28% so với cùng kỳ nhờ quy mô dư nợ mở rộng mạnh. Tổng dư nợ cho vay hợp nhất đã vượt 1,12 triệu tỷ đồng, tăng hơn 3% so với đầu năm và tăng mạnh so với cùng kỳ 2025. Trong khi đó, tổng thu nhập hoạt động đạt khoảng 17.430 tỷ đồng. - Mảng dịch vụ tiếp tục đóng góp tích cực vào cơ cấu lợi nhuận, giúp ngân hàng duy trì nguồn thu ngoài lãi ổn định. Đồng thời, MBB vẫn duy trì kiểm soát chất lượng tài sản tương đối tốt khi tỷ lệ nợ xấu được giữ dưới ngưỡng 1,5%,
4	MWG	110,000	30%	5,552	13.8	1H/2026, MWG duy trì đà tăng trưởng tích cực khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 95.300 tỷ đồng (+29% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch năm nhờ các chuỗi bán lẻ chủ lực đều tăng trưởng hai chữ số. Đáng chú ý, doanh thu trên hệ thống cửa hàng hiện hữu (SSSG) tăng mạnh 32%, cho thấy hiệu quả vận hành và sức mua cải thiện ngay cả khi không mở thêm cửa hàng tại Việt Nam. - Triển vọng của MWG tiếp tục được củng cố nhờ các động lực tăng trưởng mới. Bách Hóa Xanh đạt doanh thu 28.300 tỷ đồng (+25% YoY), mở mới 632 cửa hàng trong 6 tháng đầu năm và các cửa hàng khai trương năm 2026 đã đạt lợi nhuận hoạt động dương; trong khi chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng trưởng doanh thu 92% YoY lên gần 2.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TopZone ghi nhận doanh thu sản phẩm Apple tăng khoảng 50%, còn Super App mang về hơn 7.000 tỷ đồng doanh thu với 18,9 triệu thành viên, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng của MWG trong thời gian tới.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2 (20/7)	Thứ 3 (21/7)	Thứ 4 (22/7)	Thứ 5 (23/7)	Thứ 6 (24/7)	Thứ 6 (17/7)
 Canada công bố tỷ lệ lạm phát (CPI YoY tháng 6) (19:30): CPI là chỉ số đo mức tăng giá hàng hóa và dịch vụ so với cùng kỳ năm trước, phản ánh áp lực lạm phát. Nếu lạm phát cao hơn dự báo, kỳ vọng duy trì lãi suất cao sẽ gia tăng, hỗ trợ đồng CAD nhưng có thể tạo áp lực lên chứng khoán. Ngược lại, lạm phát thấp hơn dự báo sẽ củng cố kỳ vọng nới lỏng chính sách tiền tệ, hạ lãi suất.	 Anh công bố tỷ lệ thất nghiệp tháng 5 (13:00): Dự báo ở mức 4.9%. Nếu số liệu thấp hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng GBP nhưng có thể làm giảm kỳ vọng cắt giảm lãi suất, trong khi số liệu cao hơn sẽ tạo áp lực lên GBP.	 Nhật Bản công bố cán cân thương mại tháng 6 (6:50): Thể hiện mức chênh lệch giữa giá trị xuất khẩu và nhập khẩu. Nếu Thặng dư thương mại lớn hơn dự báo cho thấy xuất khẩu tích cực, thường hỗ trợ đồng JPY. Ngược lại, thâm hụt lớn hơn dự báo có thể gây áp lực lên đồng yên và phản ánh hoạt động thương mại suy yếu.  Anh công bố Tỷ lệ lạm phát (CPI YoY tháng 6) (13:00): Lạm phát cao hơn dự báo có thể khiến BoE (Ngân hàng Trung ương Anh) duy trì lãi suất cao lâu hơn, hỗ trợ GBP nhưng tạo áp lực lên chứng khoán. Lạm phát thấp hơn dự báo sẽ làm tăng kỳ vọng cắt giảm lãi suất.	 Eurozone công bố mức lãi suất điều hành mới (19:15): Nếu ECB giữ lập trường "điều hòa" hoặc nâng lãi suất, đồng EUR có thể tăng giá nhưng thị trường chứng khoán chịu áp lực. Nếu ECB phát tín hiệu nới lỏng, chứng khoán và các tài sản rủi ro có thể được hỗ trợ.  Họp báo ECB (19:45): Chủ tịch ECB sẽ chia sẻ đánh giá về lạm phát và triển vọng kinh tế. Những phát biểu cứng rắn có thể hỗ trợ EUR nhưng gây áp lực lên thị trường, trong khi quan điểm ôn hòa sẽ hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư.	 Nhật Bản công bố Tỷ lệ lạm phát (CPI YoY tháng 6) (06:30): Chỉ số phản ánh tốc độ tăng giá tiêu dùng. Nếu lạm phát cao hơn dự báo sẽ củng cố kỳ vọng BoJ tiếp tục bình thường hóa chính sách tiền tệ, hỗ trợ đồng JPY. Lạm phát thấp hơn dự báo sẽ làm giảm áp lực thắt chặt.  Anh công bố Doanh số bán lẻ (MoM tháng 6) (13:00): Đo lường mức thay đổi doanh số bán lẻ theo tháng, phản ánh sức chi tiêu của người tiêu dùng. Nếu doanh số tăng mạnh hơn dự báo cho thấy nhu cầu tiêu dùng tích cực, hỗ trợ GBP và triển vọng kinh tế. Doanh số giảm phản ánh sức mua suy yếu.	 Anh công bố PMI Sản xuất & PMI Dịch vụ Flash (tháng 7) (15:30): PMI đo lường hoạt động của doanh nghiệp, với mốc 50 là ranh giới giữa mở rộng và thu hẹp. Nếu PMI cao hơn dự báo và trên 50 cho thấy kinh tế mở rộng, hỗ trợ GBP và tâm lý thị trường. PMI thấp hơn dự báo hoặc dưới 50 phản ánh kinh tế suy yếu, làm gia tăng kỳ vọng nới lỏng chính sách tiền tệ.  Mỹ công bố PMI sản xuất, dịch vụ (Flash tháng 7) và doanh số bán nhà mới (tháng 6): Nếu PMI cao hơn dự báo và duy trì trên 50, cùng với doanh số bán nhà mới tăng, sẽ cho thấy nền kinh tế vẫn tăng trưởng tốt, hỗ trợ đồng USD nhưng có thể làm giảm kỳ vọng Fed sớm cắt giảm lãi suất.

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PSD	HNX	24/07/2026	27/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2	PGV	HOSE	24/07/2026	27/07/2026	20/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	IDC	HNX	23/07/2026	24/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	IDC	HNX	23/07/2026	24/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	BWE	HOSE	23/07/2026	24/07/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 7:1, giá 37,000 đồng/CP	Phát hành thêm
6	VPS	HOSE	23/07/2026	24/07/2026	25/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 550 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SCS	HOSE	23/07/2026	24/07/2026	6/8/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	MHC	HOSE	23/07/2026	24/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	POT	HNX	23/07/2026	24/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 440 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	CTG	HOSE	23/07/2026	24/07/2026	27/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VCB	HOSE	23/07/2026	24/07/2026	27/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	DRL	HOSE	22/07/2026	23/07/2026	4/8/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	ICT	HOSE	21/07/2026	22/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	AAA	HOSE	21/07/2026	22/07/2026	6/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	DBM	UPCoM	21/07/2026	22/07/2026	6/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PIC	HNX	21/07/2026	22/07/2026	24/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HPP	UPCoM	20/07/2026	21/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	RAT	UPCoM	20/07/2026	21/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	GSM	UPCoM	20/07/2026	21/07/2026	8/9/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	MZG	HOSE	20/07/2026	21/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU